

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY MÔN CẦU LÔNG



PHẦN MỞ ĐẦU: LỊCH SỬ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN
MÔN CẦU LÔNG

CHƯƠNG I. LÝ THUYẾT: NGUYÊN LÝ KỸ THUẬT
CẦU LÔNG.

CHƯƠNG II. HỆ THỐNG KỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG
PHÁP GIẢNG DẠY KỸ THUẬT CẦU LÔNG.

CHƯƠNG III : CHIẾN THUẬT THI ĐẤU VÀ PHƯƠNG
PHÁP GIẢNG DẠY.

CHƯƠNG IV. LUẬT CẦU LÔNG .

CHƯƠNG V. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC THI ĐẤU VÀ
TRỌNG TÀI CẦU LÔNG





LỊCH SỬ MÔN CẦU LÔNG

1. Nguồn gốc của môn cầu lông.

Cầu lông được bắt nguồn từ trò chơi dân gian của một số dân tộc vùng Nam Á và Đông Nam Á vào khoảng cách đây 2000 năm.

Theo các tài liệu của trung quốc thì môn cầu lông được bắt nguồn từ trò chơi poona của Ấn Độ. Trò chơi này được phổ biến rộng rãi ở vùng poona và có tiền thân giống như môn cầu lông ngày nay. Khi chơi trò này người ta dùng bảng gỗ đánh vào một quả bóng được dệt bằng sợi nhung, ở trên có gắn lông vũ hai người đánh qua đánh lại cho nhau.





Vào những năm 60 của thế kỷ XIX, một số sĩ quan người Anh phục viên đã đem trò chơi này từ Ấn Độ về Anh Quốc và thay đổi dần cách chơi. Năm 1873 tại vùng Badminton của nước Anh, một sĩ quan quân đội đã phổ biến trò chơi này cho giới quý tộc của vùng. Do tính hấp dẫn của trò chơi nên chẳng bao lâu nó được phổ biến rộng rãi trên khắp nước Anh. Badminton từ đó trở thành tên gọi tiếng Anh của môn cầu lông.





2. Sự phát triển môn cầu lông trên thế giới.

- Do sự phát triển nhanh chóng của môn cầu lông nên đến năm 1874 ở nước Anh, người ta đã biên soạn ra những luật thi đấu đầu tiên của môn cầu lông, đến năm 1877, những luật thi đấu đầu tiên mới được hoàn thiện và ra mắt người chơi.
- năm 1893 Hội cầu lông nước Anh được thành lập. Đây là tổ chức xã hội đầu tiên của môn thể thao này trên thế giới được thành lập để quản lý và tổ chức phong trào. Năm 1899, hội này đã tiến hành tổ chức Giải cầu lông toàn nước Anh lần thứ nhất và sau đó cứ mỗi năm giải được tổ chức một lần và duy trì cho tới nay.





- Ngay từ những năm cuối thế kỷ XIX, môn cầu lông đã được phổ biến rộng rãi ra ngoài nước Anh. Bắt đầu từ những nước từ những trong khối liên hiệp Anh rồi sang Pháp và một số nước châu Âu khác.
- Đầu thế kỷ XX, cầu lông được lan truyền đến các nước châu Á và châu Mỹ, châu Đại Dương và cuối cùng là châu Phi. Trước tình hình đó ngày 5/7/1934 Liên đoàn cầu lông thế giới được thành lập viết tắt tiếng Anh là (IBF) *International Badminton Federation*, trụ sở tại Luân Đôn. Năm 1939, IBF đã thông qua luật thi đấu cầu lông quốc tế mà tất cả các nước hội viên đều phải tuân theo.





Từ những năm 20 đến những năm 40 của thế kỷ XX môn cầu lông được phát triển mạnh ở các nước châu Âu và châu Mỹ như Anh, Đan Mạch, Mỹ, Canada, vv... Song vào những năm cuối của thập kỷ 40 trở lại đây ưu thế lại nghiêng về các nước châu Á. Trong các giải thi đấu lớn dần dần VĐV các nước châu Á đã giành được thứ hạng cao. Bắt nguồn từ Malaixia đến Indônêxia, Trung Quốc, Thái lan và gần đây là Hàn Quốc

Năm 1988 tại Olympic Seoul (Hàn quốc), cầu lông được đưa vào chương trình biểu diễn của đại hội. Đến năm 1992 tại Bacxêlona, cầu lông được đưa vào môn thi đấu chính thức của Đại hội thể thao Olympic.



3. Một số giải cầu lông thế giới

3.1. Cup Thomas.

- Cúp thomas tức là Giải Vô địch Cầu lông đồng đội nam của thế giới. Cup Thomas do Chủ tịch đầu tiên của Liên đoàn Cầu lông – Công tước Thomas hiến tặng năm 1939. Cúp cao 71cm, làm bằng bạc, giá trị lúc đương thời khoảng 3000 bảng Anh.



- Cúp này trước đây được quy định 3 năm tổ chức 1 lần, hiện nay đổi lại 2 năm tổ chức 1 lần và tổ chức vào giữa 2 năm. Nội dung gồm đánh đơn 3 trận và đánh đôi 2 trận.

THOMAS CUP



3.3. Cup Ubep.

- Cúp Ubep là giải thi đấu đồng đội môn Cầu lông Thế giới, do một nữ VĐV cầu lông ưu tú của nước Anh tên là Ubep tặng, cup này bắt đầu được tổ chức thi đấu từ năm 1956. phương pháp thi đấu cơ bản giống với thi đấu Cúp Thomas



- **3.4. Cup Xudiman.**
- Cúp xudiman là cuộc thi đấu cầu lông đồng đội hỗn hợp của thế giới được bắt đầu từ năm 1980. Cứ hai năm tiến hành 1 lần vào các năm lẻ. Thi đấu gồm 5 nội dung: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ hỗn hợp



- **3.5. Giải cầu lông vô địch thế giới.**
- Đây là một giải mới: VĐV được mời là những người có thành tích xuất sắc trong năm, đồng thời do Liên đoàn cầu lông thế giới mời đích danh.

GIẢI VÔ ĐỊCH CẦU LÔNG THẾ GIỚI



**Chung kết đôi nam nữ
Quốc tế năm 2003**



**Chung kết đôi nam
Quốc tế năm 2003**



4. Sự phát triển cầu lông ở Việt Nam.

- Cầu lông được du nhập vào Việt Nam theo hai con đường. Thực dân hoá và Việt kiều về nước, sự suất hiện của cầu lông ở Việt Nam được xác định là muộn hơn các môn thể thao khác. Mãi tới năm 1960 mới suất hiện vài câu lạc bộ ở các thành phố lớn như Hà Nội ,Sài Gòn. Đến năm 1961 Hà Nội đã tổ chức thi đấu giao hữu giữa các thành viên lần đầu tiên tại vườn Bách Thảo Hà Nội, song số người tham gia còn ít, trình độ chuyên môn còn thấp. Những năm sau đó do đất nước bị chiến tranh phong trào không được nhân rộng mà còn bị tạm thời bị lắng xuống.





Đến năm 1975 sau khi đất nước thống nhất, phong trào tập luyện cầu lông mới thật sự phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Từ năm 1977 đến năm 1980 phong trào chủ yếu phát triển ở các thành phố, thị xã như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng. An Giang, Cửu Long, Bắc ninh, Lai Châu.

- Đề lãnh đạo phong trào phát triển đúng hướng, TC TDTT (nay là UB TDTT) đã thành lập Bộ môn cầu lông, vào năm 1977. Trường đại học TDTT cũng chính thức được thành lập bộ môn này (1977) và đưa môn học cầu lông vào chương trình đào tạo chính qui tại trường để cung cấp cán bộ GV, HLV, trọng tài cho toàn quốc.





Năm 1980 Giải vô địch cầu lông toàn quốc lần thứ nhất được tổ chức tại Hà Nội đánh dấu một bước ngoặt của cầu lông Việt Nam.

- Ngoài giải vô địch toàn quốc. UB TDTT còn tổ chức nhiều giải đấu cho nhiều đối tượng trên quy mô toàn quốc: Giải vô địch trẻ, và thiếu niên toàn quốc, giải người cao tuổi. giải HS các trường phổ thông, giải SV toàn quốc, được đưa vào chương trình thi đấu chính thức trong Đại hội TDTT toàn quốc, Hội khoẻ Phù Đổng.





- - Tháng 8 năm 1990 Liên đoàn Cầu lông Việt Nam được thành lập (VBF)
- - Năm 1993 Liên đoàn cầu lông Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Liên đoàn cầu lông châu Á (ABC).
- - Năm 1994 Liên đoàn cầu lông Việt Nam trở thành viên chính thức của Liên đoàn Cầu lông thế giới (IBF). Các sự kiện nói trên là điều kiện động lực thúc đẩy môn cầu lông Việt Nam phát triển theo su hướng hội nhập khu vực và thế giới.



LIÊN ĐOÀN CẦU LÔNG VIỆT NAM



Chủ tịch
PHAN VĂN KHẢI



Tổng thư ký
LÊ THANH SANG

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

1	Phan Văn Khải	Chủ tịch
2	Nguyễn Minh Thông	Phó chủ tịch
3	Nguyễn Xuân Thúc	Phó chủ tịch
4	Lê Đăng Xu	Phó chủ tịch
5	Lê Quý Đôn	Phó chủ tịch
6	Lê Thanh Sang	Tổng thư ký

- **Tiến Minh bất ngờ đánh bại tay vợt số một thế giới**
- Vượt qua tay vợt người Malaysia Lee Chong Wei với tỷ số 2-1 vào tối 11/6, Nguyễn Tiến Minh xuất sắc giành quyền dự tứ kết giải cầu lông Singapore mở rộng 2009.
- Tiến Minh hiện đứng ở vị trí thứ 11 thế giới. Trước đó, ở vòng đấu đầu tiên của giải, anh khá vất vả mới vượt qua tay vợt giữ vị trí 26 Sasaki Sho (Nhật Bản) cũng với tỷ số 2-1.



VĐV Tiến Minh



TÁC DỤNG CỦA TẬP LUYỆN VÀ THI ĐẤU CẦU LÔNG.

Đối với các thể hệ trẻ, tập luyện cầu lông có tác dụng làm phát triển và hoàn thiện hệ vận động trong đó bao gồm các hệ cơ, hệ xương, hệ thần kinh; đồng thời phát triển tương ứng các hệ thống cơ quan khác của cơ thể như hệ hô hấp, hệ tuần hoàn... Cùng với hệ phát triển các hệ thống cơ quan của cơ thể là sự phát triển các tổ chất vận động thể lực quan trọng của con người như sức mạnh, sức nhanh, sức bền, khả năng phối hợp vận động. Ngoài ra tập luyện cầu lông còn góp phần tích cực hoàn thiện về nhân cách, rèn luyện các phẩm chất đạo đức, ý trí, tính tự tin, lòng quyết tâm.





- Đối với những người cao tuổi, tập luyện cầu lông có tác dụng củng cố và duy trì sức khỏe, chống lão hoá, và một số bệnh thường gặp ở tuổi già như huyết áp, xơ cứng động mạch, các bệnh về cột sống... Cơ thể khỏe mạnh sẽ giúp người cao tuổi tự tin hơn trong cuộc sống và tạo ra niềm tin “sống vui, sống khỏe, sống có ích” cho gia đình và xã hội.
- Tập luyện và thi đấu cầu lông còn có tác dụng tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị sự hiểu biết lẫn nhau giữa con người với con người, giữa các dân tộc và các quốc gia khác nhau trên thế giới.





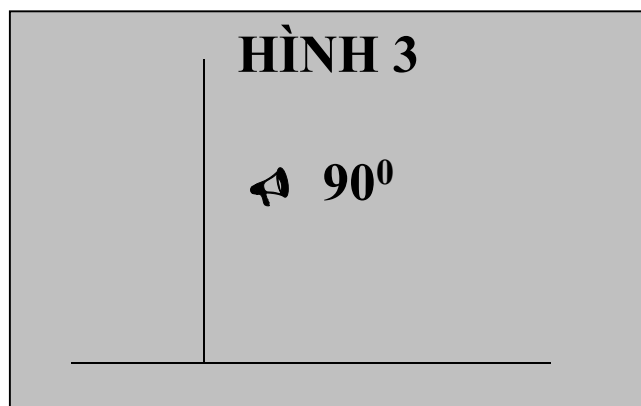
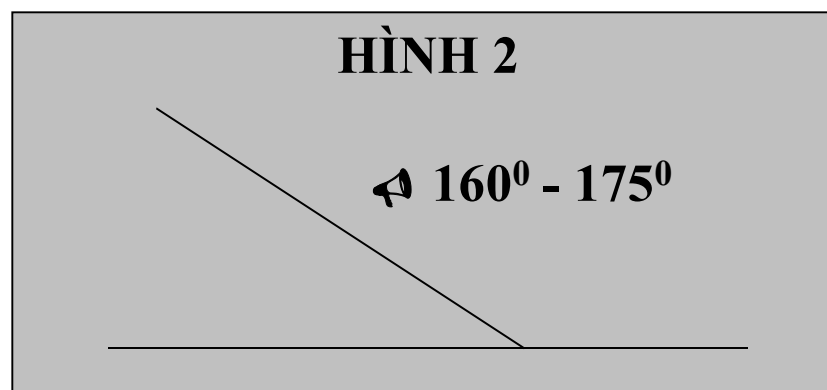
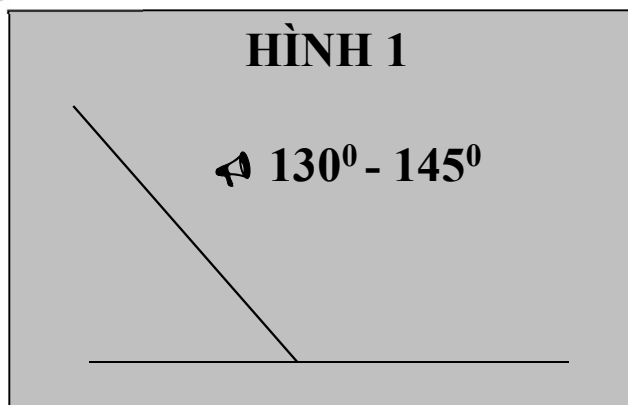
CHƯƠNG I. LÝ THUYẾT: NGUYÊN LÝ KỸ THUẬT CẦU LÔNG

- **1. Qui luật bay của cầu trong không gian.**
- Muốn thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản chúng ta phải tìm hiểu qui luật bay của cầu trong không gian để từ đó điều chỉnh vợt tiếp xúc với cầu được chính xác. Cầu bay trong không gian luôn luôn theo một qui luật nhất định đó là: Phần đầu cầu luôn luôn bay trước, phần cánh cầu bay sau.
- Trong trường hợp cầu bay có hướng đi chệch (không vuông góc với mặt đất) thì ta mở góc độ mặt vợt từ 130 độ – 145 độ Tùy theo ý đồ đánh cầu đi xa hay gần mà góc độ của cánh tay và mặt vợt được mở cho hợp lý (H1)





Góc độ tiếp xúc giữa cầu và vợt



Khi cầu rơi trong tình trạng tự do có hướng vuông góc với mặt đất (những đường cầu cao sâu) thì góc độ mặt vợt tiếp xúc được mở 160 độ – 175 độ. Tùy theo ý đồ đánh trả theo đường thẳng hay đường chéo mà mở góc độ cánh tay và thân người cho phù hợp. (H.3)



2. Các giai đoạn của động tác đánh cầu.

- Rút vợt
- Lãng vợt
- Tiếp xúc cầu
- Dừng vợt
- Về TTCB



3. Các yếu tố đánh cầu.

Trong cầu lông các yếu tố đánh cầu cơ bản bao gồm: Sức mạnh, tốc độ, điểm rơi.

- **3. 1. Sức mạnh.**

- Sức mạnh là một yếu tố quan trọng trong tập luyện và thi đấu cầu lông. Nếu sử dụng sức mạnh tốt có thể giành điểm trực tiếp hoặc làm cho đối phương bị động để tạo cơ hội giành điểm. Trong cầu lông sức mạnh thường được thể hiện ở quả đập cầu, đánh cao tay và đặc biệt sử dụng khi di chuyển chân trong các động tác nhảy đánh cầu.
- Theo công thức tính: $F = ma$ thì ta thấy sức mạnh phụ thuộc vào gia tốc chuyển động và khối lượng của vật thể bị động. Do vậy để tăng sức mạnh ta có thể giải quyết bằng 2 cách sau:



- Tăng khối lượng vật thể bị động.
- Tăng tốc độ co duỗi của các cơ (tốc độ động tác)
 - Đặc điểm của môn cầu lông là trọng lượng của vợt và cầu không thay đổi (m) cho nên sức mạnh đánh cầu chủ yếu phụ thuộc vào gia tốc chuyển động, Biên độ động tác lớn hay nhỏ, gia tốc nhanh hay chậm sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến đường bay của cầu. Để tăng sức mạnh đánh cầu cần chú ý:
 - Phối hợp được lực của toàn thân khi thực hiện động tác đánh cầu
 - Biên độ động tác lớn.
 - Tốc độ co cơ nhanh. Khi thực hiện động tác.
 - Phán đoán điểm rơi tốt để lựa chọn điểm tiếp xúc thích hợp, phát huy toàn lực đánh cầu.
 - Tăng cường tập luyện phát triển toàn diện sức mạnh cơ bắp hỗ trợ cho động tác đánh cầu.



3.2. Tốc độ.

Đây là một trong những yếu tố quan trọng, góp phần nâng cao thành tích tập luyện và thi đấu. Nếu đánh cầu với tốc độ nhanh ta sẽ làm cho đối phương lúng túng bị động, ta có nhiều thời gian chuẩn bị để tạo cơ hội tấn công tốt. Bởi vậy trong thi đấu cầu lông ai giải quyết tốt yếu tố này sẽ chiến được ưu thế trên sân.

Theo công thức: $V = \frac{S}{t}$ ta có thể xác định tốc độ nhanh hay chậm theo hai cách sau:

- trong thời gian nhất định, vật thể chuyển động về trước với cự ly dài thì tốc độ nhanh.
- Trong một cự ly nhất định vật thể chuyển động về trước với thời gian ngắn hơn thì tốc độ nhanh.



- Dựa vào nguyên lý kết hợp với đặc điểm của môn cầu lông, để tăng nhanh tốc độ đánh cầu thì cầu phải:
- + Rút ngắn thời gian đánh cầu, tranh thủ đánh cầu sớm ở gần lưới hoặc sử dụng động tác bật nhảy đánh cầu trên cao. Không đứng tại chỗ để chờ cầu đến mới đánh.
- + Trong một cự li đánh cầu nhất định phải tăng nhanh tốc độ động tác, tăng nhanh tốc độ co duỗi cơ. Sử dụng nhiều lực cổ tay, hạn chế biên độ cánh tay khi thực hiện kỹ thuật động tác.



3.3. Điểm rơi.

- Trong cầu lông điểm rơi là điểm tiếp xúc giữa cầu và mặt đất trong phạm vi toàn sân. Sử dụng yếu tố điểm rơi tốt sẽ luôn tạo cho đối phương những tình huống bất ngờ bị động, luôn luôn phải di chuyển trong phạm vi của sân mình để đỡ cầu. Sử dụng tốt điểm rơi là một yếu tố có thể ăn điểm trực tiếp trong thi đấu.
- Để vận dụng tốt yếu tố điểm rơi. VĐV thường vận dụng các chiến thuật linh hoạt biến hoá, sử dụng các đường cầu ngắn, dài, thẳng hoặc chéo với tốc độ nhanh để đánh cầu. Để vận dụng các yếu tố điểm rơi cần chú ý:



- - Áp dụng biến hoá các đường cầu dài, ngắn, thẳng hoặc chéo. Đặc biệt chú ý đến 2 góc gần lưới và 2 góc cuối sân.
- - Đánh cầu vào nơi xa vị trí chuẩn bị của đối phương. Trong tập luyện không nên chú trọng một đường cầu cơ bản nào mà cần phải phối hợp hài hoà các đường cầu một cách linh hoạt, kết hợp với các yếu tố sức mạnh và tốc độ để giàng điểm trong thi đấu.



III. CHƯƠNG III. HỆ THỐNG KỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CẦU LÔNG.

I. HỆ THỐNG KỸ THUẬT CẦU LÔNG

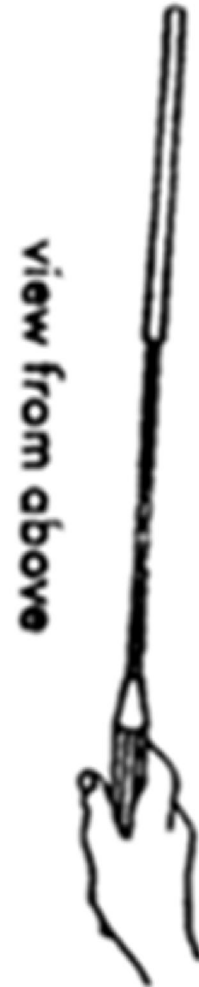
- Kỹ thuật cơ bản trong cầu lông rất đa dạng và phong phú. Nó bao gồm các bước di chuyển của chân và động tác đánh cầu của tay. Sự phối hợp hài hòa các kỹ thuật của chân và tay sẽ góp phần tích cực tạo nên hiệu quả của mỗi lần đánh cầu. Để tập luyện và thi đấu cầu lông tốt, người tập cần phải hoàn thiện tất được cả các kỹ thuật để làm tiền đề cho việc sử dụng các chiến thuật thi đấu một cách hợp lý và hiệu quả.



1. Các cầm vợt

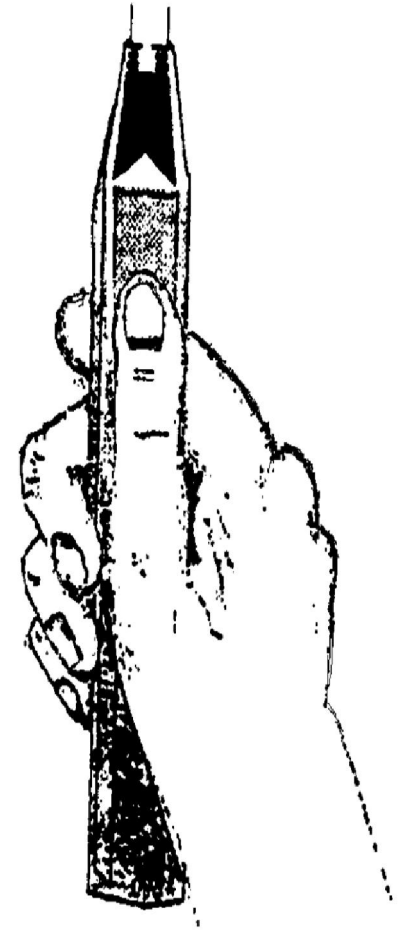
•1.1. Cách cầm vợt thuận tay :

- Đó là cách cầm vợt mà khe giữa của ngón tay cái và ngón tay trỏ đối diện với cạnh nhỏ của mặt hẹp của chuôi vợt, ngón cái và ngón tay trỏ áp vào 2 mặt rộng của chuôi vợt. Ngón tay trỏ và ngón tay giữa hơi tách ra ; ngón tay giữa, ngón áp út và ngón út khép lại nắm lấy chuôi vợt, lòng bàn tay không nên áp sát cán vợt, đầu mút của chuôi vợt ngang bằng với mắt cá nhỏ ở cổ tay, mặt vợt cơ bản vuông góc với mặt đất .



•1.2. *Cầm vợt trái tay :*

- Trên cơ sở cách cầm vợt thuận tay ngón cái và ngón trỏ đưa chuôi vợt hơi quay ra ngoài, điểm tựa của ngón cái ở trên mặt rộng của cạnh trong hoặc ở gờ nhỏ của cạnh trong. Ngón giữa, ngón áp út và ngón út khép lại nắm chặt lấy chuôi vợt. Đầu mút của chuôi vợt áp sát vào phần tiếp giáp bàn tay với ngón út, làm cho lòng bàn tay một khoảng trống, cạnh của vợt hướng vào bên trái cơ thể, mặt vợt hơi ngửa ra sau.



- *2. Kỹ thuật di chuyển*

- Di chuyển bước đơn..

- Di chuyển nhiều bước.

- Di chuyển nhảy bước.

- Trong đó căn cứ vào phương hướng di chuyển mà mỗi loại di chuyển trên lại được chia làm các kỹ thuật nhỏ. Ví dụ như : Tiến, lùi, phải, trái, chéo... Về chi tiết kỹ thuật sẽ được phân tích ở chương II.





Di chuyển tiến- lùi trái, phải



Di chuyển bước trượt ngang



Di chuyển ngang, bật nhảy



Di chuyển lùi, sang trái,
sang phải

• *3. Các kỹ thuật của tay.*

Cho đến nay vẫn chưa có một hệ thống phân loại các kỹ thuật đánh cầu một cách toàn diện và chính xác. Nếu căn cứ vào chức năng tác dụng của kỹ thuật người ta có thể chia kỹ thuật của tay ra làm 3 loại chính sau:

- Các kỹ thuật giao cầu.
- Các kỹ thuật phòng thủ.
- Các kỹ thuật tấn công.



- *3.1. Phát cầu thuận tay (tay phải) :*
- Người phát cầu đứng ở vị trí khu vực phát cầu gần đường trung tâm, cách đường phát cầu khoảng 1m, thân người ở tư thế vai trái hướng đối diện với lưới. Chân trái phía trước, chân phải ở phía sau mũi, bàn chân hơi hướng về bên phải, khoảng cách giữa 2 bàn chân rộng bằng vai. Trọng tâm cơ thể dồn lên chân phải. Khi chuẩn bị phát cầu, tay phải cầm vợt đưa lên ở phía sau bên phải, khuỷu tay hơi co, tay trái ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa kẹp chặt cánh cầu, đưa ra phía trước bên phải bụng. Sau đó tay trái thả buông cầu, tay phải vung vợt đánh cầu. Khi đánh cầu trọng tâm cơ thể chuyển từ chân phải lên chân trái .

Kĩ thuật giao cầu phải



RD



1



2



3



4

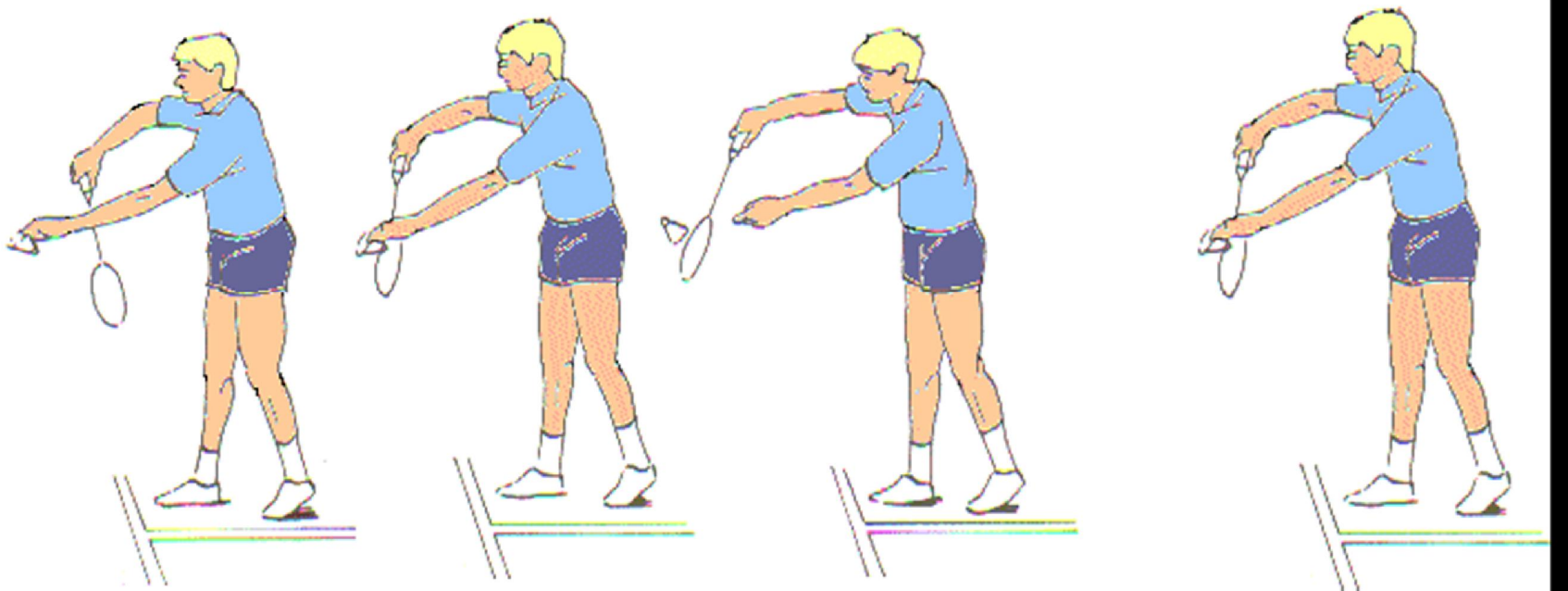


5



- *3.2. Phát cầu trái tay :*
- Người phát cầu đứng mặt hướng về lưới. Vị trí hai bàn chân đứng tách trước sau (chân trái hoặc chân phải ở trước đều có thể được). Thân người hơi lao về trước, trọng tâm cơ thể rơi vào chân trước, tay phải co khuỷu, sử dụng cách cầm vợt trái tay và đưa vợt ngang ra ở khoảng ngang thắt lưng, mặt vợt ở dưới cạnh bên trái cơ thể. Tay trái cầm cầu, nắm cầu chúc xuống, thân cầu đối diện thẳng với mặt trước của vợt
- Khi đánh cầu, cẳng tay kéo theo cổ tay cắt đẩy ngang ra trước làm cho đường bay vòng cung của cầu cao hơn mép trên của lưới và rơi vào khu vực gần đường phát cầu gần.

Kỹ thuật giao cầu trái tay.



- Căn cứ vào hình thức động tác người ta có thể chia kỹ thuật đánh cầu làm hai loại chính là:
 - Các kỹ thuật đánh cầu cao tay:
 - Các kỹ thuật đánh cầu thấp tay
- Song với cách chia này lại có một số kỹ thuật khác được thực hiện ở ngang tầm vai, trong đó đặc biệt là các kỹ thuật đánh cầu ở gần lưới, vì vậy có thể tạm thời chia kỹ thuật đánh cầu theo một số nhóm như sau:
 - Kỹ thuật đánh cầu thấp tay.
 - Kỹ thuật đánh cầu cao tay.
 - Kỹ thuật đánh cầu gần lưới.
 - Kỹ thuật giao cầu



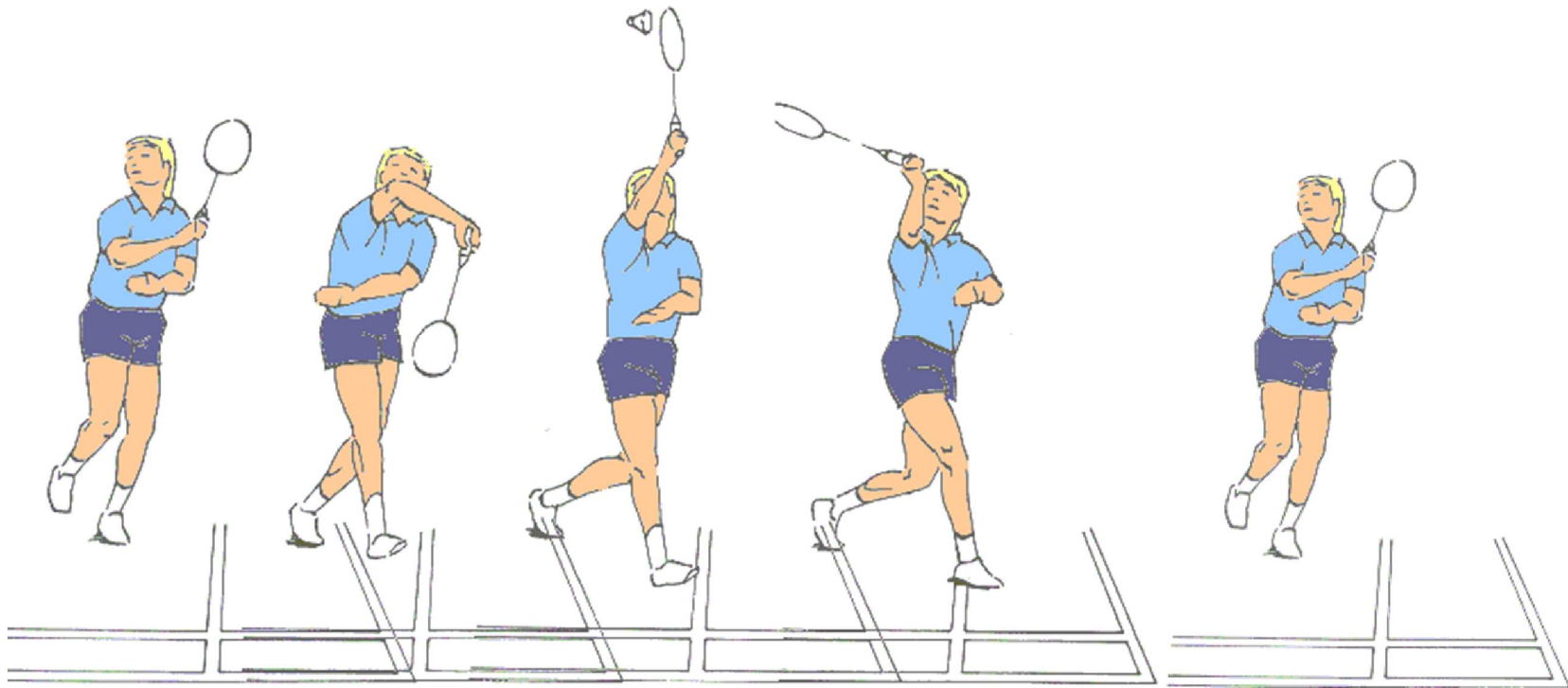
3.3. Các kỹ thuật đánh cầu cao tay.

3.3.1. Kỹ thuật đánh cầu cao thuận tay



- *Giai đoạn đánh cầu* : Khi đánh cầu, bắt đầu từ động tác chuẩn bị, cánh tay phải đưa ra sau, theo đó khuỷu tay nâng lên cao hơn hẳn so với vai để đưa vợt ra sau đầu, cổ tay duỗi tự nhiên . Sau đó phối hợp dùng sức nhịp nhàng của chân sau đạp đất, quay người hóp bụng, lấy vai làm trục, cánh tay kéo theo căng tay nhanh chóng vẩy cổ tay ra trước đánh cầu ở điểm cao nhất khi tay đã vươn thẳng.
- *Giai đoạn kết thúc* : Sau khi đánh cầu tay cầm vợt có thể theo đà quán tính vung ra trước và xuống dưới phía bên trái rồi thu vợt về trước thân người. Cùng lúc đó chân trái lùi ra sau, chân phải bước ra trước trọng tâm chuyển từ chân sau ra chân trước.

3.3.2. Kỹ thuật đánh cầu cao trái tay

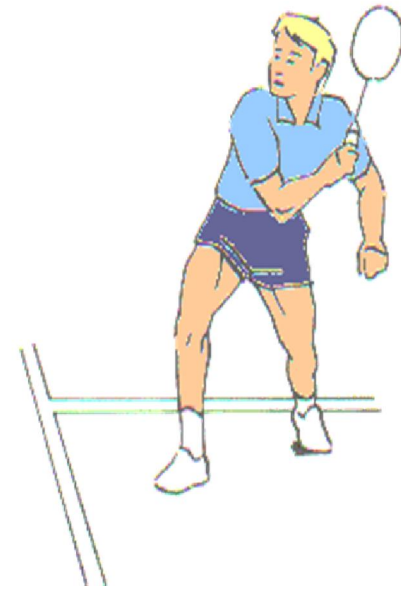


- - *Giai đoạn chuẩn bị* : Khi đối phương đánh cầu sang cần phải phán đoán tốt phương hướng và điểm rơi của cầu đến, nhanh chóng quay người, di chuyển bước chân về phía sau bên trái. Bước cuối cùng dùng chân phải bước chéo chân đến vạch cuối sân ở phía biên dọc bên trái, lưng đối diện với lưới. Trọng tâm cơ thể rơi vào chân phải, sao cho cầu rơi ở phía trên bên phải cơ thể.
- - *Giai đoạn đánh cầu* : Trước khi đánh vào cầu, nhanh chóng chuyển đổi thành cách cầm vợt trái tay, giữ vợt ở trước ngực phải, mặt vợt hướng lên trên khi tiếp xúc đánh cầu đi. Động tác dùng sức cuối cùng phải có sự phối hợp nhịp nhàng của toàn thân với động tác đạp đất của hai chân và động tác quay người.

3.4 Kỹ thuật đánh cầu thấp tay.



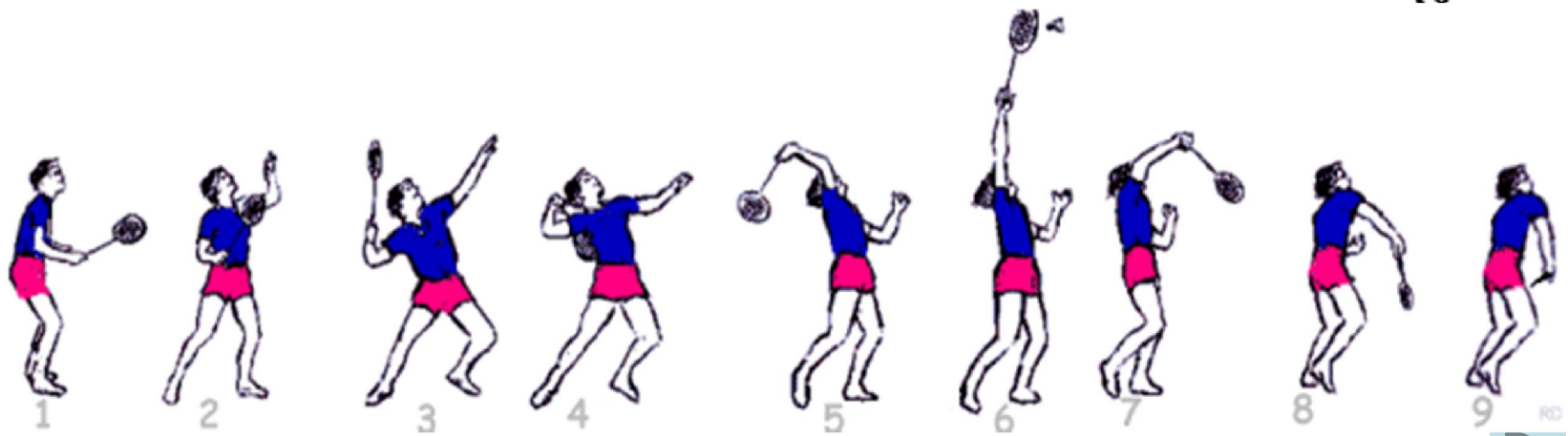
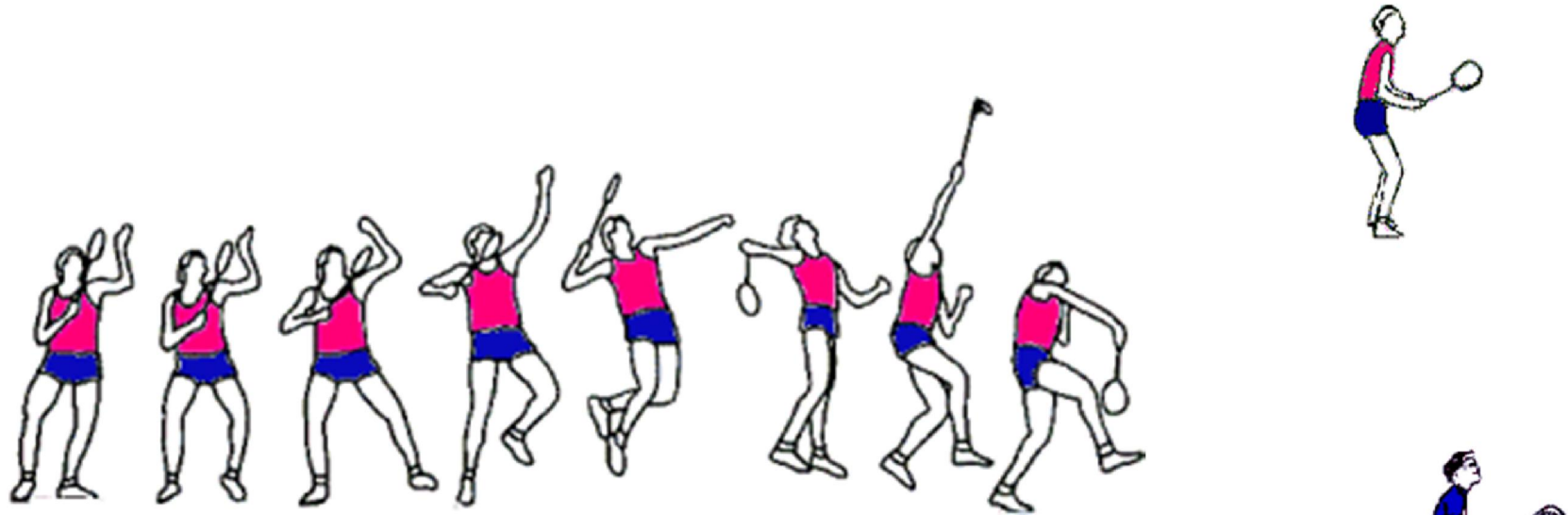
- Kỹ thuật đánh cầu phải thấp tay



- Kỹ thuật đánh cầu trái thấp tay



Kĩ thuật đập cầu phải



3.5. Kỹ thuật đập cầu.

Đập cầu là một trong kỹ thuật tấn công được coi là quan nhất. Sử dụng kỹ thuật này có thể đánh điểm trực tiếp hoặc tạo cơ hội tốt để thắng điểm ở quả sau.

• 3.5.1. Kỹ thuật đập cầu thuận tay.

TTCB: Đứng chân trái trước, chân phải sau, trọng tâm dồn vào chân trước, lưng hơi cong mắt theo dõi cầu, tay phải cầm vợt ở phía trước mặt, đầu vợt cao ngang trán. Góc giữa cẳng tay và cánh tay khoảng 90° .

Khi đối phương đánh cầu sang cao trên đầu, thì thân trên nhanh chóng quay sang phải, trọng tâm từ trước ra sau. Tay phải cầm vợt đưa từ trước – lên cao – ra sau. Đầu vợt chúc xuống. Lúc này vai trái hơi cao hướng về hướng đánh cầu, vai phải hạ thấp ở phía sau.

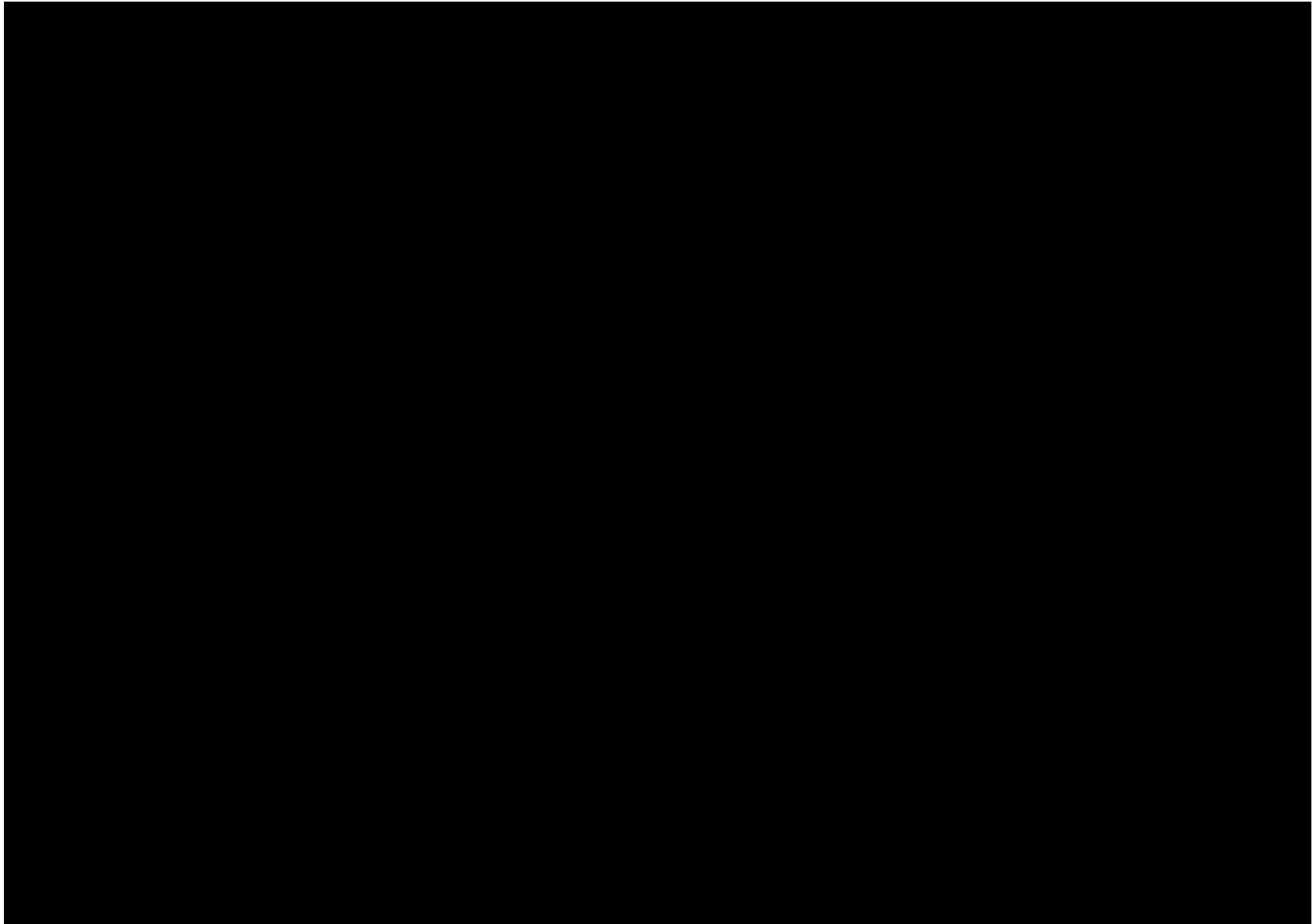


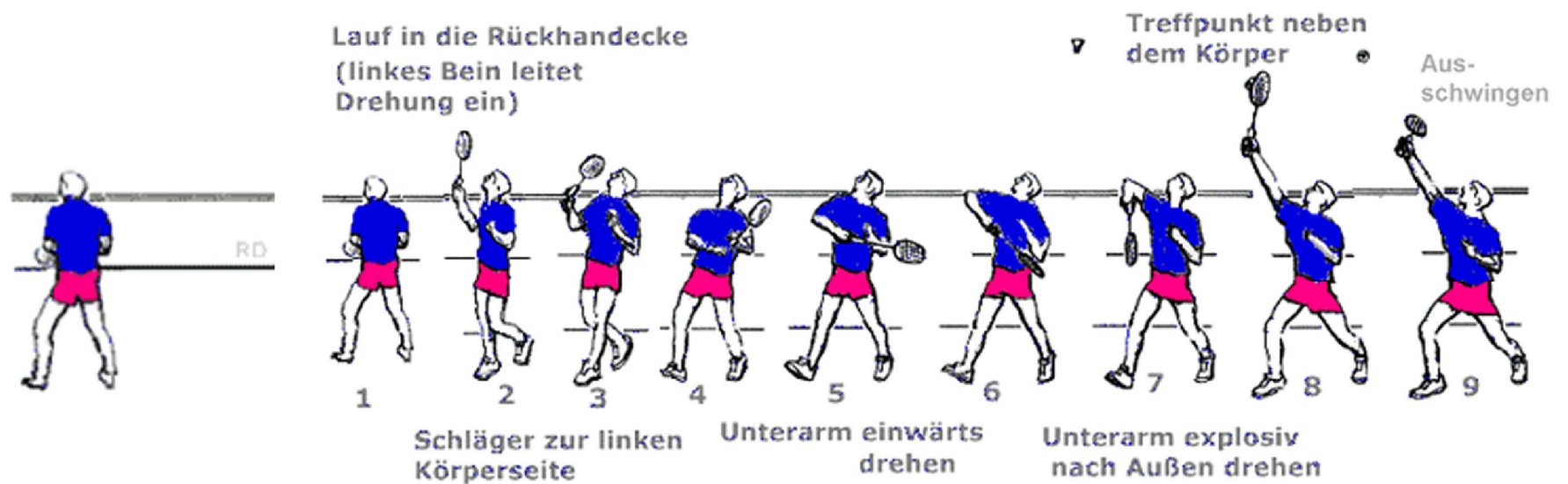
Tư thế lúc này toàn thân uốn căng như hình cánh cung. Sau đó nhanh chóng đạp mạnh chân phải, duỗi thẳng khớp gối, xoay hông lật vai. Tay phải đưa vợt từ dưới lên và ra trước. Khi tiếp xúc cầu và vợt chéch trên trước trán một tầm một cánh tay cộng với vợt (khoảng 1m). Trong quá trình thực hiện động tác trong tâm chuyển từ chân sau ra chân trước. Đồng thời gập thân để phối hợp lực đánh cầu.

Chú ý: Sử dụng động tác gập cổ tay khi tiếp xúc cầu để cầu đi cắm hơn.

Sau khi tiếp xúc cầu , vợt theo đà đưa từ trên-xuống dưới- sang trái, thân trên có sự hướng lao về trước thì nhanh chóng bước chân phải lên một bước nhỏ để giữ thăng bằng. Sau đó lại trở về TTCB đánh quả cầu sau.







•3.5.2. Vợt cầu đường thẳng trái tay

- Yếu lĩnh động tác kỹ thuật cũng giống như động tác kỹ thuật đánh cầu cao trái tay. Điểm khác ở đây là cần dùng sức vung vợt mạnh trước khi đánh cầu. Thời điểm vọt cầu, góc giữa vợt và hướng đập cầu cần nhỏ hơn 90°. (Hình 16)

Phối hợp đánh câu cao sâu và bỏ nhỏ



• II. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY KỸ THUẬT CẦU LÔNG

• 1. *Nhiệm vụ.*

- - Trang bị đầy đủ, toàn diện các kỹ thuật cầu lông hiện đại,
- - Nắm vững và phối hợp các kỹ thuật trong những tình huống diễn biến hướng phức tạp của điều kiện thi đấu.
- - Phát huy cao độ những hiệu quả sử dụng hiệu quả kỹ thuật trong những tình huống phức tạp của điều kiện thi đấu.
- - Thường xuyên hoàn thiện kỹ thuật kết hợp với việc phát triển các tố chất và năng lực liên quan để tăng cường hiệu quả sử dụng kỹ thuật kỹ thuật trong tập luyện và thi đấu.



- **2. Yêu cầu.**

- Quá trình giảng dạy kỹ thuật cần quá triệt những yêu cầu sau:
 - - Đảm bảo yêu cầu của các nguyên tắc giảng dạy đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ đã biết đến chưa biết.
 - - Giảng dạy kỹ thuật phải được tiến hành một cách tuần tự hợp lý sao cho có thể tận dụng được những qui luật của chuyên kỹ xảo trong giảng dạy động tác
 - - Thường xuyên theo dõi các diễn biến quá trình tiếp thu kỹ thuật, sửa chữa các sai lầm mà người học mắc phải một cách kịp thời.
 - - Sử dụng phối hợp một cách khoa học và hợp lý các phương pháp giảng dạy trong GDTC để nhằm giúp người học tiếp thu nhanh các kỹ thuật cần trang bị trong quá trình tập luyện.



3. Các giai đoạn giảng dạy kỹ thuật cầu lông.

- ***3.1. Giai đoạn giảng dạy ban đầu.***
- Ở giai đoạn này cần giảng dạy cho người học nhận thức đúng về mục đích và nhiệm vụ của động tác mình cần học thông qua việc sử dụng các phương pháp trực quan để học có khái niệm tư duy đúng đắn về kỹ thuật của giáo viên đề ra, với các kỹ thuật phức tạp khi tiến hành có thể đơn giản hoá bằng các phương pháp phân chia hay sử dụng các bài tập bổ trợ để dẫn dắt cho người tập dễ dàng thực hiện kỹ thuật một cách chính xác với chất lượng cao.



- Ví dụ: Trong giảng dạy kỹ thuật phòng thủ thấp tay thường có sự kết hợp với các bước chân, sau khi giảng giải và thi phạm về kỹ thuật có thể cho người tập thực hiện không tiếp xúc với cầu bằng cách đếm nhịp: 1 là bước chân; 2 là xoay thân; 3 là đánh cầu và 4 là về tư thế chuẩn bị ban đầu. Nhịp 5,6,7,8 tiếp tục thực hiện các giai đoạn như 1,2,3,4.
- Quá trình này không chỉ thực hiện vài lần mà cần được tiến hành từ ngày này sang ngày khác, từ buổi học này sang buổi học khác làm cho người tập có định hướng đúng về kỹ thuật và độ khó cũng được tăng dần lên theo tương ứng với khả năng tiếp thu của người tập.



- Ở giai đoạn này, khi tiếp thu kỹ thuật cầu lông người tập không thể tránh khỏi mắc phải sai lầm. Các sai lầm mắc phải do nhiều các nguyên nhân khác nhau, nhưng thường được thể hiện sai ở các điểm như: động tác bị cứng vai, phương hướng nhịp điệu chưa đúng, chưa phối hợp được lực đánh cầu, điểm tiếp xúc cầu sai, v,v... Bởi vậy sửa chữa sai lầm cho người tập khi thực hiện kỹ thuật ở giai đoạn này là nhiệm vụ quan trọng của người GV. Người thầy cần sớm phát hiện những lỗi sai, tìm hiểu những nguyên nhân và đề ra các biện pháp khắc phục lỗi sai lầm đó cho người học một cách kịp thời mới có thể nâng cao hiệu quả giảng dạy của mình.



Kết thúc giai đoạn này người tập phải tiếp thu được kỹ thuật tương đối hoàn chỉnh, tuy nhiên các động tác thực hiện còn thô thiển và thể hiện ở mức độ chuẩn xác chưa cao, chưa điều chỉnh được đường cầu theo ý muốn, dùng sức nhiều mà hiệu quả đánh cầu chưa được cao, động tác phối hợp chưa được nhịp nhàng.



3.2. Giai đoạn giảng dạy sâu.

- Ở giai đoạn này cần nâng cao kỹ thuật của người học đến mức độ tương đối hoàn thiện. Các chi tiết kỹ thuật cần được tiếp thu một cách hoàn chỉnh với độ chính xác cao về không gian, thời gian và nhịp điệu. Các bài tập thực hiện kỹ thuật cần được thực hiện liên tục với độ khó tăng dần. Mặc dù việc thực hiện kỹ thuật ở giai đoạn này còn mang tính chất đơn lẻ, song những yêu cầu chính xác của kỹ thuật, độ chuẩn khi đánh cầu, yêu cầu về dùng sức, cự ly đánh cầu phải được tăng lên.



- Các động tác kỹ thuật của cầu lông chỉ thực hiện có hiệu quả khi biết kết hợp các yếu tố sức mạnh, sức nhanh, sức bền và khéo léo trong kỹ thuật. Bởi vậy ngay ở giai đoạn này cần phải phối hợp giảng kỹ thuật với việc tập luyện với các tố chất liên quan, đặc biệt là các yếu tố cần thiết cho kỹ thuật di chuyển và lực gập mở cổ tay trong các kỹ thuật đánh cầu. Nếu như ở giai đoạn đầu các động tác đánh cầu cần thực hiện với biên độ rộng của cánh tay thì ở giai đoạn này biên độ hoạt động của cánh tay cần hạn chế và bù vào đó là mở rộng biên độ hoạt động của cổ tay để tăng lực đánh cầu và điều chỉnh đường cầu cho chính xác, tiết kiệm và hiệu quả cao.



3.3. Giai đoạn củng cố và hoàn thiện.

- Tiếp theo giai đoạn trước, ở giai đoạn này các kỹ thuật cầu lông cần được củng cố và hoàn thiện cho phù hợp với đặc điểm cá nhân của người học, đồng thời có thể thực hiện một cách hợp lý trong những điều kiện khác nhau của những tình huống thi đấu.
- Trong các giai đoạn này cần cho người tập thực hiện các bài tập phối hợp đặc biệt là các bài tập phối hợp giữa các kỹ thuật di chuyển với các kỹ thuật đánh cầu khác nhau ở nhiều điểm trên sân, những bài tập theo yêu cầu của chiến thuật và các bài tập thi đấu có hạn chế toàn diện để người tập thích nghi dần với những yêu cầu phức tạp trong thi đấu cầu lông.



- Ví dụ: Trong cùng một động tác vung tay có thể sử dụng 3 cách đánh khác nhau: cao xa, đập cầu, đánh nhỏ cao tay.
- Tiếp tục tăng cường phát triển các tổ chức thể lực có liên quan đến yêu cầu thực hiện kỹ thuật cũng là nhiệm vụ quan trọng ở giai đoạn này. bởi kỹ thuật cầu lông chỉ thật sự có hiệu quả thông qua việc kết hợp hoàn hảo của kỹ thuật với các tổ chức hỗ trợ cho kỹ thuật đó mà thôi.



3.4. Tuần tự tiến hành giảng dạy kỹ thuật cầu lông.

- ***Bước thứ nhất:*** Giảng giải thị phạm - ở bước này GV cần giảng giải và làm mẫu về kỹ thuật cho HS từ 2 – 3 lần (tùy theo đối tượng giảng dạy) với những nội dung bao gồm: Vị trí tác dụng của kỹ thuật. Các giai đoạn thực hiện kỹ thuật từ TTCB đến thực hiện động tác và cuối cùng là kết thúc động tác. Trong đó các đặc tính về không gian, thời gian nhịp, nhịp điệu của kỹ thuật cần được giới thiệu đầy đủ kết hợp với các động tác làm mẫu chính xác để HS có khái niệm và tư duy về động tác mình cần học.



- **- Bước thứ 2:** Được tiến hành với các bài tập mô phỏng về động tác kĩ thuật. Các bài tập này thường được thể hiện theo các tín hiệu như nhịp đếm, nhịp vỗ tay để HS lặp lại kĩ thuật một cách liên tục và thường xuyên ở những giáo án đầu, sau đó giảm dần đến khi định hình động tác được hình thành, ở bước này có thể thực hiện các bài tập đánh vào cầu treo ở điểm cố định, vào lá cây, v, v... cần chú ý sửa chữa những sai lầm khi thực hiện kĩ thuật cho HS ở giai đoạn này, phương pháp giảng dạy là sử dụng các bài tập lặp lại theo tổ (4- 5 tổ). mỗi tổ 30 -60 giây với thời gian nghỉ không qui định để HS có thời gian tư duy về kĩ thuật và GV sửa chữa sai lầm cho HS.



- ***Bước thứ 3:*** Cho HS tiếp xúc với cầu với những yêu cầu kĩ thuật đã được giảm nhẹ (50% lực tối đa), v,v... phương pháp sử dụng ở giai đoạn này chủ yếu là các bài tập định mức theo thời gian từ 5 đến 30 phút. GV cần tiếp tục sửa chữa kĩ thuật cho HS. Kết thúc giai đoạn này tương ứng với giai đoạn giảng dạy ban đầu trong dạy học động tác.

- ***Bước thứ tư:*** Tiếp tục cho HS thực hiện kĩ thuật đánh cầu với độ khó tăng dần như: Những yêu cầu về độ chuẩn cao, tăng lực đánh cầu, kéo dài cự ly đánh cầu theo đường thẳng, chéo,v,v... Sử dụng phương pháp bài tập định mức theo thời gian từ 10 đến 30 phút, tùy theo mỗi giáo án tập luyện và tiếp tục sửa chữa sai lầm cho HS giai đoạn này.



- - **Bước thứ 5:** Phối hợp kỹ thuật: bước này cho HS thực hiện kỹ thuật với độ khó cao. Phối hợp dần từ hai ba kỹ thuật trong bài tập với thời gian 10 - 20 phút. Cần cho học sinh thực hiện các kỹ thuật đánh cầu tương ứng với các tình huống khác nhau ở mỗi điểm trên sân để người tập quen dần với các tình huống thi đấu.
- - **Bước thứ 6:** Thực hiện kỹ thuật trong bài tập chiến thuật với các yêu cầu toàn diện hơn của kỹ thuật theo yêu cầu chiến thuật, v, v... Phương pháp giảng dạy chính vẫn là các bài tập định mức với thời gian 10 – 30 phút.



- **- *Bước thứ 7:*** Thực hiện kỹ thuật trong các bài tập thi đấu. Sử dụng các bài tập thi đấu có hạn chế để tập trung tập luyện kỹ thuật, đồng thời tạo hưng phấn cho HS trong quá trình tập luyện. Với các bài tập thi đấu toàn diện cần thay đổi đối tượng, chú ý cho thi đấu với đối tượng có trình độ cao để rèn luyện tính chủ động, sáng tạo khi sử dụng kỹ thuật trong mỗi tình huống cụ thể của thi đấu. Sau mỗi trận đấu cần có nhận xét về kỹ thuật, chiến thuật như thế nào? Tốt, xấu ra sao? Để người tập có phương hướng sửa chữa là cho kỹ thuật ngày càng hoàn thiện hơn.



CHƯƠNG III .

CHIẾN THUẬT THI ĐẤU VÀ PPGD

- **1. Ý nghĩa, mục đích và yêu cầu khi vận dụng chiến thuật.**
- ***1.1. Ý nghĩa của chiến thuật.***
- Trong thi đấu cầu lông cả hai bên đối thủ đều muốn không chế lẫn nhau để giành quyền chủ động. Lấy điểm mạnh của mình để đánh vào điểm yếu của đối phương, hạn chế tối đa điểm mạnh của đối phương. Giấu đi những điểm yếu của mình. Sự cạnh tranh trong cuộc thi đấu hết sức gay gắt, mỗi bên đều có thể dựa vào các đặc điểm khác nhau của đối thủ mà sử dụng các biện pháp chiến thuật hợp lí nhằm chiến thắng đối phương, đó là ý nghĩa của chiến thuật.



1.2. Mục đích vận dụng chiến thuật trong thi đấu cầu lông.

- Vận dụng chiến thuật trong thi đấu cầu lông phải nhằm đạt được những mục đích sau:
- - Điều chuyển vị trí của đối phương.
- Trong thi đấu cầu lông, vị trí đứng chuẩn bị của VĐV thường ở trung tâm sân để bao quát thuật lợi tất cả các điểm trên sân và sẵn sàng đánh trả các đường cầu mà bên kia đánh sang. Bởi vậy khi vận dụng chiến thuật phải nhằm mục đích trước hết là điều chuyển được vị trí của đối phương phải rời khỏi vị trí trung tâm sân của họ là suất hiện các khoảng trống để có thể tấn công vào đó mà giành điểm.



- - Buộc đối phương phải đánh trả bằng các đường cầu sang cuối sân hoặc giữa sân mình, các đường cầu không theo ý muốn của của đối phương.
- Nhằm đạt được mục đích này VĐV cần phải sử dụng liên tục các kỹ thuật tấn công như đập cầu, chém treo cầu gần lưới, móc cầu, v.v... tạo nên khó khăn cho việc đánh trả cầu cầu của đối phương, buộc học phải đánh sang các đường cầu cao chưa tới biên ngang của sân mình. Như sẽ có thể tạo điều kiện tốt nhất để sử dụng những quả cầu chủ động đánh quyết định giành điểm.



- - Làm cho đối phương mất đi sự không chế trọng tâm.
- Để đạt được mục đích này VĐV có thể sử dụng các đường cầu lặp lại, sử dụng các động tác giả trong đánh cầu (ví dụ vung vợt đập cầu nhưng lạ chém cầu nhanh ở gần lưới) nhằm rối loạn hướng di chuyển của đối phương. Đối phương sẽ mất đi sự ổn định của trọng tâm, không thể di chuyển kịp thời đến vị trí thuận lợi để đánh cầu hoặc phải đánh trả cầu trong tư thế bị động, chất lượng đánh cầu kém sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc dứt điểm.



- - Tiêu hao thể lực đối phương.
- Điều khiển chính xác diễn rơi của cầu trong việc tận dụng tối đa toàn bộ diện tích của mặt sân để đánh cầu, đặc biệt là các điểm 4 góc sân(2 góc cuối sân, 2 góc gần lưới). sẽ làm cho đối phương liên tục di chuyển để đánh cầu và tiêu hao thể lực rất lớn. Để làm được điều này VĐV sử dụng linh hoạt và biến hoá các đường cầu phối hợp với các điểm đánh khác nhau để điều chuyển và buộc đối phương di chuyển cho đến khi xuất hiện mệt mỏi thì sử dụng quả đánh quyết định.



1.3. Tư tưởng chỉ đạo khi vận dụng chiến thuật.

- - *Lấy mình làm chính*: Điều này có nghĩa là không nên thoát ly khỏi điều kiện và khả năng, trình độ của mình về các mặt kỹ thuật, chiến thuật thể lực và các phẩm chất tâm lý để lựa chọn cho mình một chiến thuật thi đấu phù hợp
- - *Lấy nhanh là chính*: Điều này có nghĩa về mặt biến hoá và chuyển đổi chiến thuật cần phải thể hiện đặc điểm “nhanh”. Cần phải thay đổi một cách nhanh chóng và linh hoạt khi thấy chiến thuật áp dụng không có hiệu quả hoặc trong trường hợp đối phương cũng thay đổi chiến thuật thì mình cũng phải thay đổi chiến thuật kịp thời để đối phó lại.



- *Lấy công làm chính*: Tức là khi xây dựng chiến thuật cho bản thân cần phải nhấn mạnh tư tưởng chỉ đạo là tấn công nhanh, liên tục, đồng thời ngay cả trong phòng thủ cũng cần chủ động phòng thủ tích cực để chờ đợi thời cơ nhanh chóng phản ứng.

- ***1.4. Những yêu cầu khi vận dụng chiến thuật.***
- - Vận dụng chiến thuật phải có mục đích trên cơ sở phát huy ưu điểm và che giấu nhược điểm của bản thân để đánh vào nhược điểm và hạn chế tối đa ưu điểm của đối phương. Để đảm bảo yêu cầu này VĐV cần phải chuẩn bị tốt cho mình về mặt kĩ, chiến thuật, thể lực và cả tâm lí thi đấu, khả năng quan sát đánh giá đối phương ở các mặt trên và đặt ra chiến thuật thi đấu hợp lí.



- - Xác định chiến thuật phải có sự thống nhất giữa chỉ đạo viên và VĐV, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa 2 người trong quá trình thi đấu, điều này đòi hỏi giữa chỉ đạo viên và VĐV phải có sự hiểu biết và thông cảm sâu sắc với nhau tập trung ý kiến tối đa của tập thể để áp dụng chiến thuật phù hợp.
- - Chiến thuật phải được vận dụng một cách linh hoạt vào điều kiện cụ thể của từng trận. Luôn suy nghĩ sáng tạo, chủ động khi vận dụng chiến thuật, mỗi trận đấu khác nhau, đối tượng khác nhau cần áp dụng những chiến thuật khác nhau, không nên y lại bất kì vào một loại chiến thuật nào mà cần được thay đổi kịp thời để phù hợp với từng trận đấu.



2. Phương pháp giảng dạy.

- **2.1. Các giai đoạn của hành động chiến thuật.**

- Theo Tiến sĩ D.Harre “ Hành động chiến thuật là một loại hoạt động hướng vào kết quả tốt nhất, thực hiện trong những điều kiện chú ý tới toàn bộ các điều kiện thi đấu...” Cũng theo ông “ các quá trình tâm lý - vận động của hành vi chiến thuật xảy ra trong 3 giai đoạn chính”:

- 2.1.1. Nhận thức và phân tích tình huống thi đấu.
- 2.1.2. Giải quyết nhiệm vụ chiến thuật chuyên môn bằng tư duy.
- 2.1.3. Giải quyết nhiệm vụ chiến thuật bằng vận động



2.2. Nhiệm vụ yêu cầu của công tác giảng dạy chiến thuật cầu lông.

- *2.2.1. Nhiệm vụ của giảng dạy chiến thuật cầu lông.*
- - Hoàn thiện những động tác cá nhân và những bài tập phối hợp kỹ thuật cơ bản cùng với việc nâng cao hiệu quả sử dụng các bài tập đó. Giảng dạy chiến thuật chỉ được đặt ra trên cơ sở kỹ thuật của HS đã hoàn thiện, đồng thời mỗi động tác đánh cầu đều phải được đảm bảo về mặt chính xác và hợp lý mang lại hiệu quả thi đấu cao.
- - phát triển cho HS khả năng phản ứng nhanh trước các tình huống phức tạp của trận đấu, đó là các năng lực: chú ý phán đoán tình huống và lựa chọn nhanh, linh hoạt của các hành động đáp lại những hành động của đối phương.



- - Hình thành cho HS kĩ năng sử dụng linh hoạt, sáng tạo các tình huống chiến thuật khác nhau trên cơ sở có tính đến năng lực của bản thân và khả năng của đối phương cùng với những điều kiện bên ngoài của trận đấu đó. Mỗi phương án chiến thuật không thể áp dụng chung cho các trận đấu, cũng như mỗi cá nhân cũng không thể ngay một lúc cùng sử dụng tốt những chiến thuật mà mình đã tập luyện, bởi vì giải quyết nhiệm vụ này nhằm tạo cho HS vận dụng có hiệu quả các chiến thuật khác nhau để nâng cao thành tích của bản thân mình cũng như của tập thể trong học tập và thi đấu môn cầu lông.



2.2.2. Yêu cầu của công tác giảng dạy chiến thuật.

- - Cần quán triệt yêu cầu của các nguyên tắc giảng dạy, đặc biệt là nguyên tắc tự giác tích cực để phát huy cao độ vai trò chủ động sáng tạo của người học trong quá trình giảng dạy chiến thuật.
- - Giảng dạy chiến thuật chỉ được tiến hành trên cơ sở kỹ thuật của cá nhân HS đã tương đối hoàn thiện.
- - Sử dụng đa dạng và tổng hợp các bài tập chiến thuật trong cả tấn công lẫn phòng thủ cùng với các chiến thuật cho cả đánh đơn và đánh đôi khi đã tính đến các đặc điểm và năng lực cá nhân của HS.



2.2.3. Phương pháp giảng dạy.

- Giảng dạy chiến thuật trong cầu lông thường được sử dụng tổng hợp tất cả phương pháp giảng dạy khác nhau của GDTC. Tùy theo mỗi giai đoạn khác nhau có thể sử dụng các phương pháp khác nhau, song phương pháp bài tập vẫn được coi là phương pháp cơ bản và chủ yếu trong giảng dạy chiến thuật. Quá trình sử dụng phương pháp bài tập để giảng dạy chiến thuật cần tính đến các điều kiện sau:
 - - Các bài tập phải có cấu trúc gần giống nhau với các tình huống có trong thi đấu . Thông thường là các bài tập phối hợp di chuyển với đánh cầu ở các vị trí khác nhau trên sân. Mỗi vị trí khác nhau đều có cách đánh cầu khác nhau và ở một vị trí cũng có thể xử lý đánh cầu bằng mỗi cách khác nhau trên cơ sở vận dụng các yếu tố sức mạnh, tốc độ và điểm rơi một cách hợp lý với hiệu quả cao.



- - Độ khó của các bài tập tăng dần bằng cách phối hợp từ 2 đến 3 kỹ thuật khác nhau cùng với việc kết hợp nâng cao về độ chuẩn, tốc độ và sức mạnh trong mỗi tình huống cụ thể của chiến thuật.
- - Các bài tập cần sử dụng tính toán đến lượng vận động hợp lý và phù hợp với đặc điểm, trình độ cá nhân của học sinh.
- - Thường xuyên sử dụng lặp lại các bài tập để hoàn thiện dần kỹ năng, kỹ xảo sử dụng chiến thuật cho học sinh, giảm bớt về cách thức thực hiện chiến thuật mà tập trung vào ý đồ sử dụng chiến thuật đó sao mang lại hiệu quả cao nhất sau mỗi lần áp dụng.



2.2.4. Các bước tiến hành giảng dạy chiến thuật.

- **-*Bước thứ nhất:*** Đối với dạng chiến thuật cơ bản thì ban đầu có thể sử dụng phương pháp lời nói trong đó bao gồm : mục đích, ý nghĩa của chiến thuật, phương pháp và tình huống được sử dụng chiến thuật đó. Sau đó GV thị phạm bài tập chiến thuật sẽ được áp dụng.
- **- *Bước thứ hai:*** Người học cần có thời gian tư duy hoặc trao đổi về chiến thuật cần tập luyện. Trên cơ sở đã được phân tích và quan sát để từ đó xây dựng cho mình khái niệm, nội dung, ý đồ và phát triển vận dụng cũng như cách thức tiến hành tập luyện chiến thuật đó.



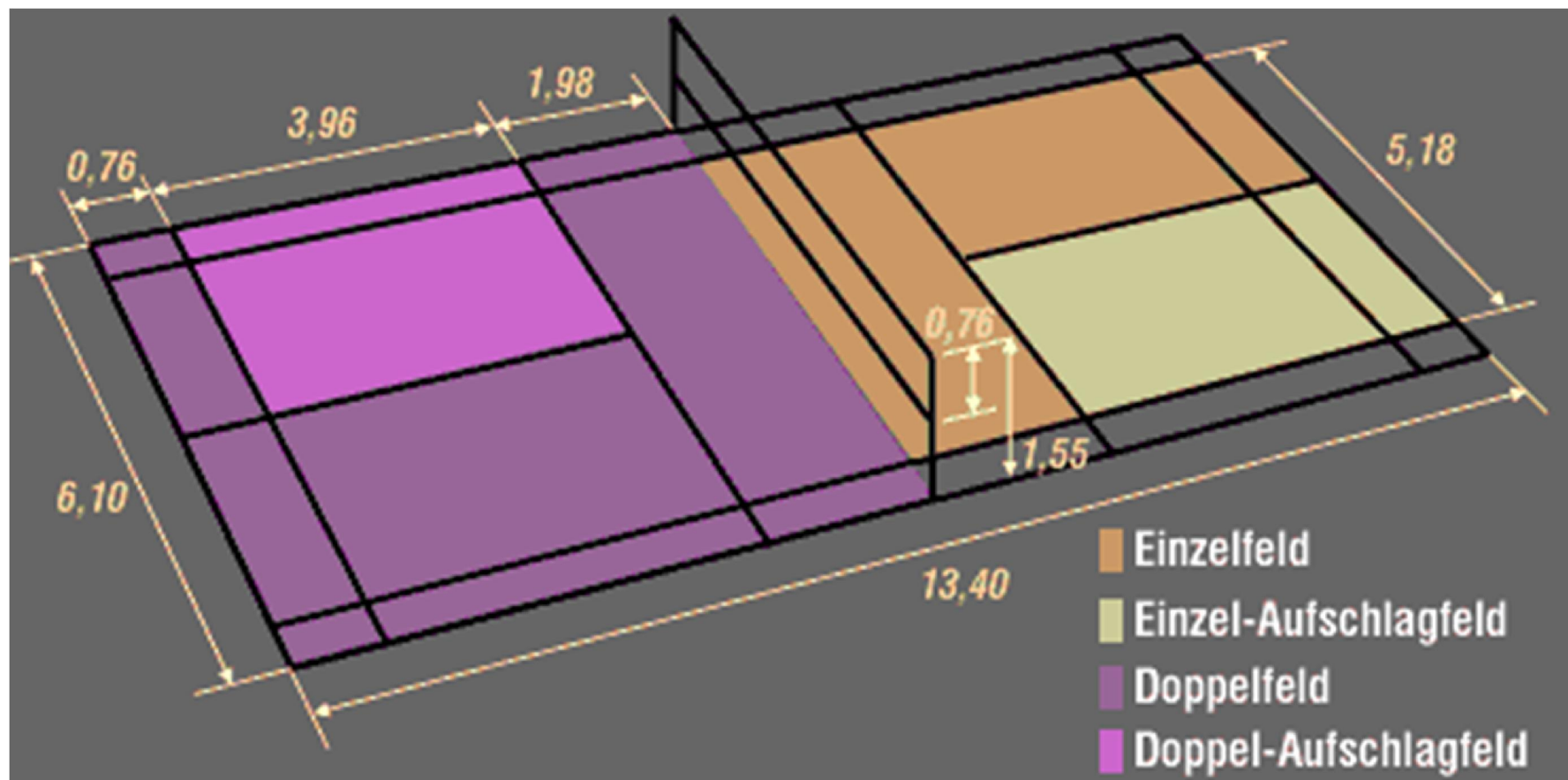
- - ***Bước thứ ba:*** Thực hiện chiến thuật trên sân (chưa tiếp xúc với cầu) hoặc trên hình vẽ bằng các đường kẻ thể hiện phương thức tập luyện chiến thuật, trong đó bao gồm: vị trí chuẩn bị, phương pháp và kỹ thuật di chuyển, điểm đánh cầu và cách thức đánh cầu.
- - ***Bước thứ tư:*** Phối hợp di chuyển chiến thuật với thực hiện tiếp xúc cầu theo yêu cầu của chiến thuật, sử dụng phương pháp bài tập lặp lại theo tổ với độ khó tăng dần về các mặt như: dùng sức, độ chính xác, hương hướng đánh cầu cùng với các cảm giác về không gian, thời gian.
- - ***Bước thứ năm:*** thực hiện chiến thuật trong các bài tập thi đấu, phối hợp các bài tập chiến thuật trong từng tình huống cụ thể của mỗi trận đấu. Kết hợp tư duy vận dụng sáng tạo của cá nhân học sinh.



CHƯƠNG IV. LUẬT CẦU LÔNG

- ĐIỀU 1. SÂN VÀ THIẾT BỊ CẦU LÔNG
- 1.1. Sân hình chữ nhật được xác định bởi các đường biên rộng khoảng 40 mm
- 1.2. Các đường của sân phải phân biệt và tốt hơn là màu trắng hoặc vàng.
- 1.3. Tất cả các đường biên hình thành nên phần khu vực mà chúng đã xác định.
- 1.4. Hai cột lưới cao 1m55 tính từ mặt sân. Chúng phải đủ chắc chắn và đứng thẳng khi lưới được căng trên đó (theo điều 1.10) Hai cột lưới và các phụ kiện của chúng không được đặt vào trong sân .

SƠ ĐỒ SÂN CẦU LÔNG



- 1.5. Hai cột lưới được đặt ngay trên đường biên đôi bất kể trận thi đấu đơn hay đôi (sơ đồ A)
 - 1.6. Lưới phải được làm từ những sợi dây ny lông (dây gai) mềm màu đậm, và có độ dày đều nhau với mắt lưới không nhỏ hơn 15 mm và không lớn hơn 20 mm.
 - 1.7. Lưới có chiều rộng 760 mm và chiều dài ngang sân 6,1 m.
- 1.8. Đỉnh lưới được cặp bằng nẹp trắng phủ đôi trên dây lưới hoặc dây cáp chạy xuyên qua nẹp. Nẹp lưới phải nằm phủ lên dây lưới hoặc dây cáp lưới.
- 1.9. Dây lưới hoặc dây cáp lưới được căng chắc chắn và ngang bằng đỉnh cột lưới.



- 1.10. Chiều cao của lưới ở giữa sân tính từ đỉnh lưới đến mặt sân là 1,524 m, và cao 1,55 m ở hai đầu lưới tại biên dọc sân đánh đôi.
- 1.11. Không có khoảng trống nào giữa lưới và cột, tốt nhất là buộc toàn bộ chiều rộng hai đầu lưới vào hai cột lưới.
- ĐIỀU 2. CẦU.
- 2.1. Cầu được làm từ chất liệu tự nhiên, hoặc tổng hợp. Cho dù quả cầu được làm từ chất liệu gì thì các đặc tính đường bay tổng quát của nó phải tương ứng với đường bay của quả cầu được làm từ chất liệu thiên nhiên có đế bằng lie phủ một lớp da mỏng.





- 2.2. Cầu lông vũ:
- 2.2.1 Quả cầu có 16 lông vũ gắn vào đế cầu'
- 2.2.2. Các lông phải đồng dạng và có cùng độ dài trong khoảng 62 mm đến 70mm tính từ đỉnh lông vũ cho đến đế cầu.
- 2.2.3. Đỉnh của các cánh lông vũ phải nằm trên đường vòng tròn có đường kính từ 58 mm đến 68 mm.
- 2.2.4. Các lông vũ được buộc lại bằng chỉ hoặc vật liệu thích hợp khác.
- 2.2.6. Quả cầu nặng từ 4,74 gram đến 5,50 gram .

2.3 Cầu không có lông vũ



- 2.3.1. Tua cầu, hay hình thức giống như các lông vũ làm bằng vật liệu tổng hợp, thay thế cho các lông vũ tự nhiên.
- 2.3.2. Kích thước và trọng lượng như các Điều 2.2.2, 2.2.3 và 2.2.6. Tuy nhiên có sự khác biệt về tỷ trọng và các tính năng của chất liệu tổng hợp so với lông vũ, nên một sai số tối đa 10% được chấp nhận.
- 2.4. Do không có thay đổi về thiết kế tổng quát, tốc độ và đường bay của quả cầu, nên có thể thay đổi bổ sung một số tiêu chuẩn trên với sự thuận của Liên đoàn thành viên liên hệ đối với những nơi mà điều kiện khí hậu phụ thuộc vào tốc độ cao hay khí hậu làm cho quả cầu tiêu chuẩn không còn thích hợp

ĐIỀU 3. THỬ TỐC ĐỘ CẦU

- 3.1. Để thử một quả cầu, một vđv sử dụng cú đánh cầu hết sức theo hướng lên trên từ đường biên cuối sân và đường bay của quả cầu song song với biên dọc.
- 3.2. Một quả cầu có tốc độ đúng sẽ rơi xuống sân ngắn hơn biên cuối sân bên kia không dưới 530mm và không hơn 990mm (trong khoảng giữa 2 vạch thử cầu tùy ý ở sơ đồ B).

• ĐIỀU 4. VỢT

4.1. Khung vợt không vượt quá 680mm, tổng chiều dài và 230mm tổng chiều rộng, bao gồm các phần chính được mô tả từ Điều 4.1.1 đến 4.1.5. và được minh họa ở sơ đồ C.

4.2. Khu vực đan lưới.

4.2.1. Phải bằng phẳng và gồm một kiểu mẫu các dây đan xen kẽ hoặc cột lại những nơi chúng giao nhau. Kiểu đan dây nói chung phải đồng nhất, và đặc biệt không được đan thưa hơn bất cứ nơi khác.

4.2.2. Khu vực đan lưới không vượt quá 280mm tổng chiều dài và 220mm tổng chiều rộng. Tuy nhiên các dây có thể kéo dài vào một khoảng xem là cổ vọt, miềm là.

4.2.2.1. Chiều rộng đan lưới không vọt quá 35mm.

4.2.2.2. Tổng chiều dài của khu vực đan lưới không vượt quá 330mm.

4.3. Vọt.

4.3.1. Không được gắn thêm vào vọt vật dụng khác làn cho nhô ra...

4.3.2. Không được gắn vào vật gì mà có thể giúp cho vọt thay đổi cụ thể hình dáng của vọt

ĐIỀU 5. TRANG THIẾT BỊ HỢP LỆ

- ĐIỀU 6. TUNG ĐỒNG XU BỐC THĂM.
- 6.1. trước khi trận đấu bắt đầu, việc tung đồng xu bắt thăm cho 2 bên được thực hiện, và bên được thăm sẽ tùy chọn theo điều 6.1.1 hoặc 6.1.2.
- 6.1.1. Giao cầu trước hoặc nhận cầu trước.
- 6.1.2. Bắt đầu trận đấu ở bên này hay bên kia của sân.
- 6.2. Bên không được thăm sẽ nhận lựa chọn còn lại.

ĐIỀU 7. HỆ THỐNG TÍNH ĐIỂM

- 7.1. Một trận đấu sẽ thi đấu theo thể thức ba ván thắng hai, trừ khi có sự sắp xếp khác (phục lục 2 và 3, thi đấu một ván 21 điểm, hoặc thi đấu ba ván 15 điểm cho các nội dung đôi+ đơn nam và ba ván cho nội dung đơn nữ).
- 7.2. Bên nào ghi được 21 điểm trước sẽ thắng ván đó, ngoại trừ trường hợp ghi ở Điều 7.4 và 7.5.
- 7.3. Bên thắng một pha cầu sẽ ghi một điểm vào điểm số của mình. Một bên sẽ thắng pha cầu nếu: bên đối phương phạm “lỗi” hoặc cầu ngoài cuộc vì đã chạm vào bên trong của mặt sân của họ.
- 7.4. Nếu tuỷ số là 20 đều, bên nào ghi trước 2 điểm cách biệt sẽ thắng ván đó.

- 7.5. Nếu tỷ số 29 đều, bên nào điểm thứ 30 trước sẽ thắng ván đó.
- 7.6. Bên thắng ván sẽ giao cầu trước ở ván kế tiếp.
- ĐIỀU 8. ĐỔI SÂN.
- 8.1. Các VĐV sẽ đổi sân:
 - 8.1.1. Khi kết thúc ván đầu tiên.
 - 8.1.2. Khi kết thúc ván hai, nếu có thi đấu ván ba; và
 - 8.1.3. Trong ván ba, khi một bên ghi được 11 điểm trước.
- 8.2. Nếu việc đổi sân chưa được thực hiện như điều 8.1., thì các VĐV sẽ đổi sân ngay khi lỗi này được phát hiện và khi cầu không còn trong cuộc. tỷ số ván đấu hiện có vẫn giữ giữ nguyên

ĐIỀU 9. GIAO CẦU

- 9.1. Trong một quả giao cầu đúng:
- 9.1.1. Không bên nào gây trì hoãn bất hợp lệ cho quả cầu một khi: cả bên giao cầu và bên nhận cầu đều sẵn sàng cho quả giao cầu. Khi hoàn tất việc chuyển động của đầu vợt về phía sau của người giao cầu, bất cứ trì hoãn nào cho việc bắt đầu quả giao cầu (Điều 9.2) sẽ bị xem là gây cản trì hoãn bất hợp lệ.
- 9.1.2. Người giao cầu và nhận cầu đứng trong phạm vi ô giao cầu đối diện chéo nhau mà không chạm đường biên của ô giao cầu này.
- 9.1.3. Một phần của hai bàn chân người giao cầu và người nhận cầu phải còn tiếp xúc với mặt sân ở một vị trí cố định từ khi bắt đầu quả giao cầu (Điều 9.2) cho đến khi quả cầu được đánh đi.

- 9.1.4. Vợt của người giao cầu phải đánh tiếp xúc đầu tiên vào đế cầu.
- 9.1.5. Toàn bộ quả cầu phải dưới thắt lưng của người giao cầu tại thời điểm nó được mặt vợt của người giao cầu đánh đi. Thắt lưng được xác định là một đường tưởng tượng xung quanh cơ thể ngang với phần xương sườn dưới cùng của người giao cầu.
- 9.1.6. Tại thời điểm đánh cầu, thân vợt của người giao cầu phải luôn hướng xuống dưới.
- Vợt của người giao cầu phải chuyển động liên tục về phải trước từ lúc bắt đầu quả giao cầu được đánh đi (Điều 9.3)
- 9.1.8. Đường bay của quả cầu sẽ đi theo hướng lên từ vợt của người giao cầu (có nghĩa là trên và trong các đường giới hạn ô giao cầu đó); và
- 9.1.9. Khi có ý thực hiện quả giao cầu, người giao cầu phải đánh trúng quả cầu

- 9.2. Khi các VĐV đã vào vị trí sẵn sàng, chuyển động đầu tiên của đầu vợt về phía trước của người giao cầu là lúc bắt đầu quả giao cầu.
- 9.3. Khi đã bắt đầu (Điều 9.2) quả giao cầu được thực hiện khi nó được mặt vợt người giao cầu đánh đi, hoặc khi có ý định thực hiện quả giao cầu, người giao cầu không đánh trúng quả cầu.
- 9.4. Người giao cầu sẽ không giao cầu khi người nhận cầu chưa sẵn sàng. Tuy nhiên, người nhận cầu được xem là đã sẵn sàng nếu có ý định đánh trả quả cầu.
- 9.5. Trong đánh đôi khi thực hiện giao cầu, các đồng đội có thể đứng bất kỳ vị trí nào bên trong phần sân của bên mình, miễn là không che mắt người giao cầu và người nhận cầu của đối phương.

ĐIỀU 10. THI ĐẤU ĐƠN

- 10.1. Ô giao cầu và ô nhận cầu.
- 10.1.1. Các VĐV sẽ giao cầu bên phải và nhận cầu từ ô giao cầu bên phải tương ứng của mình khi người giao cầu chưa ghi được điểm hoặc ghi được điểm chẵn trong ván đó.
- 10.1.2. Các VĐV sẽ giao cầu và nhận cầu từ trong ô giao cầu bên trái tương ứng của mình khi người giao cầu ghi được điểm lẻ trong ván đó.
- 10.2. Trình tự trận đấu và vị trí trên sân.

Trong pha cầu, quả cầu sẽ được đánh luân phiên bởi người giao cầu và nhận cầu, từ bất kỳ vị trí nào bên phần sân của VĐV đó cho đến khi cầu không còn trong cuộc (Điều 15).

10.3. Ghi điểm và giao cầu:

- 10.3.1. Nếu người giao cầu thắng pha cầu (Điều 7.3), người giao cầu sẽ ghi cho mình một điểm. Người giao cầu tiếp tục giao cầu từ giao cầu còn lại.
- 10.3.2. Nếu người nhận cầu thắng pha cầu (Điều 7.3) người nhận cầu sẽ ghi cho mình một điểm. Người nhận cầu lúc này trở thành người giao cầu.
- ĐIỀU 11. THI ĐẤU ĐÔI.
- 11.1 Ô giao cầu và nhận cầu:
- 11.1.1. Một VĐV bên giao cầu từ sẽ giao cầu từ ô giao cầu bên phải khi bên học chưa ghi điểm hoặc ghi được điểm chẵn trong ván đó.
- 11.1.2. VĐV có quả giao cầu lần cuối trước đó của bên giao cầu sẽ giữ nguyên vị trí đứng mà từ đó VĐV này đã thực hiện lần giao cầu cuối cho bên mình. Mô hình ngược lại sẽ được áp dụng cho đồng đội của người nhận cầu.

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ CÁC CẦU THỦ TRONG ĐÁNH ĐÔI



- 11.1.4. VĐV của bên nhận cầu đang đứng trong ô giao cầu chéo đối diện sẽ là người nhận cầu.
- 11.1.5. VĐV sẽ không thay đổi vị trí đứng tương ứng của mình cho đến khi họ thắng một điểm mà bên của họ đang nắm quyền giao cầu.
- 11.1.6. Bất kỳ lượt giao cầu nào cũng được thực hiện từ ô giao cầu tương ứng với điểm số mà bên giao cầu đó có, ngoại trừ các trường hợp nêu ở điều 12.
- 11.2. Thứ tự đánh cầu và vị trí trên sân:
 - Sau khi quả cầu được đánh trả, cầu được đánh luân phiên bởi một trong 2 VĐV của bên giao cầu và một trong 2 VĐV của bên nhận cầu cho đến khi cầu không còn trong cuộc (Điều 15).
- 11.3. Ghi điểm và giao cầu:

- 11.3.1. Nếu bên giao cầu thắng pha cầu (Điểm 7.3), họ sẽ ghi cho mình điểm. Người giao cầu tiếp tục thực hiện quả giao cầu từ ô giao cầu tương ứng còn lại.
- 11.3.2. Nếu bên nhận cầu thắng pha cầu (Điều 7.3), họ sẽ ghi cho mình một điểm. Bên nhận cầu lúc này trở thành bên giao cầu.
- 11.4. Trình tự giao cầu.

Trong bất kỳ ván nào, quyền giao cầu cũng chuyển tuần tự:

11.4.1. Từ người giao cầu đầu tiên khi bắt đầu ván đấu ở ô giao cầu bên phải.

11.4.2. Đến người đồng đội của người nhận cầu đầu tiên. Lúc này quả giao cầu được thực hiện từ ô giao cầu bên trái

- 11.4.3. Sang đồng đội của người giao cầu đầu tiên.
- 11.4.4. Đến người nhận cầu đầu tiên,
- 11.4.5. Trở lại người giao cầu đầu tiên, và cứ tiếp tục như thế.
- 11.5. Không VĐV nào được giao cầu sai phiên, nhận cầu sai phiên, hoặc nhận hai quả giao cầu liên tiếp trong cùng một ván đấu, ngoại trừ các trường hợp nêu ở Điều 12.
- 11.6. Bất kỳ VĐV nào của bên thắng ván cũng có thể giao cầu đầu tiên ở ván tiếp theo, và bất kỳ VĐV nào của bên thua ván cũng có thể nhận cầu đầu tiên ở ván tiếp theo.

ĐIỀU 12. LỖI Ô GIAO CẦU

- 12.1. Lỗi ô giao cầu xảy ra khi một VĐV.
- 12.1.1. Đã giao hoặc nhận cầu sai phiên; hay
- 12.1.2. Nếu một lỗi ô giao cầu được phát hiện, lỗi đó phải được sửa và điểm số hiện có vẫn giữ nguyên.
- ĐIỀU 13. LỖI.
- Sẽ là “Lỗi”
- 13.1. Nếu khi giao cầu không đúng luật (Điều 9.1);
- 13.2. Nếu khi giao cầu:
 - 13.2.1. Bị mắc trên lưới và bị giữ lại trên lưới;
 - 13.2.2. Sau khi qua lưới bị mắc lại trong lưới; hoặc
 - 12.2.2. Được đánh bởi đồng đội người giao cầu.
- 13.3. Nếu trong cuộc, quả cầu:

- 13.3.1. Rơi ở ngoài các đường biên giới hạn của sân (có nghĩa là không ở trên hay không ở trong các đường biên giới hạn đó);
- 13.3.2. Bay xuyên qua lưới hoặc dưới lưới;
- 13.3.3. Không qua lưới;
- 13.3.4. Chạm trần nhà hoặc vách;
- 13.3.5. Chạm vào người hay quần áo của VĐV.
- 13.3.6. Chạm vào người nào hay vật nào khác bên ngoài sân;

(Khi cần thiết do cấu trúc của nơi thi đấu, thẩm quyền cầu lông địa phương có thể, dựa vào quyền phủ quyết của Liên đoàn thành viên của mình, áp dụng luật địa phương cho trường hợp cần chạm chướng ngại vật.

- 13.3.7. Bị mắc và dính trên vợt khi thực hiện một cú đánh;
- 13.3.8. Được đánh hai lần liên tiếp bởi cùng một cú đánh. Tuy nhiên, bằng một cú đánh, quả cầu chạm vào đầu vợt và khu đan lưới vợt thì không coi là một “lỗi”;
- 13.3.9. Được đánh liên tục bởi một VĐV và một VĐV đồng đội; hoặc
- 13.3.10. Chạm vào vợt mà không vào phần sân của đối phương.
- 13.4. Nếu, khi quả cầu trong cuộc, một VĐV:
 - 13.4.1. Chạm vào lưới, các vật chống đỡ lưới bằng vợt, thân mình hay quần áo;

- 13.4.2. Xâm phạm sân đối phương bằng vợt hay thân mình, ngoại trừ trường hợp người đánh có thể theo quả cầu bằng vợt của mình trong quá trình một cú đánh sau điểm tiếp xúc đầu tiên với quả cầu ở bên lưới của phần sân người đánh.
- 13.4.3. Xâm phạm sân của đối phương bên dưới lưới bằng vợt hay thân mình mà làm cho đối phương bị cản trở hay mất tập trung hoặc
- 13.4.4. Cản trở đối phương, nghĩa là ngăn không cho đối phương thực hiện cú đánh hợp lệ tại vị trí quả cầu bay qua gần lưới;
- 13.4.5. Làm đối phương mất tập trung bằng bất cứ hành động nào như la hét hay cử chỉ;
- 13.5. Nếu một VĐV vi phạm những lỗi hiển nhiên, lặp lại, hoặc nhiều lần theo Điều 16

ĐIỀU 14. GIAO CẦU LẠI

- 14.1. “Giao cầu lại” Trọng tài chính hô, hoặc do 1 VĐV hô (nếu không có trọng tài chính) để ngưng thi đấu.
- 14.2. Sẽ là “giao cầu lại” nếu:
 - 14.2.1. Người giao cầu giao trước khi người nhận cầu sẵn sàng (Điều 9.5);
 - 14.2.2. Trong quả giao cầu, cả người giao cầu và người nhận cầu cùng phạm lỗi;
 - 14.2.3. Sau quả được đánh trả, quả cầu bị:
 - 14.2.3.1. Mắc trên lưới và bị giữ trên lưới, hoặc
 - 14.2.3.2. Sau khi qua lưới bị mắc lại trong lưới;
 - 14.2.4. Khi quả cầu trong cuộc, bị quả cầu bị tung ra, để cầu tách hoàn toàn khỏi phần còn lại của quả cầu.

- 14.2.5. Theo nhận định của trọng tài chính, trận đấu bị làm gián đoạn hoặc một VĐV của bên đối phương bị mất tập trung bởi Huấn luyện viên của bên kia;
- 14.2.6. Nếu một trọng tài biên không nhìn thấy và trọng tài chính không thể đưa ra quyết định; hoặc
- 14.2.7. Trường hợp bất ngờ không thể lường trước xảy ra.
- 14.3. Khi một quả “Giao cầu lại” xảy ra. Pha đấu từ lần giao cầu vừa rồi không tính, và VĐV nào vừa giao cầu sẽ giao cầu lại.
- **ĐIỀU 15. CẦU KHÔNG TRONG CUỘC.**
- Một quả cầu không trong cuộc khi;
- 15.1. Quả cầu vào lưới hay cột lưới và bắt đầu rơi xuống mặt sân bên này lưới của người đánh.

- 15.2. Chạm mặt sân
- 15.3. Xây ra “Lỗi” hay một quả “Giao cầu lại”

ĐIỀU 16. THI ĐẤU LIÊN TỤC, LỖI TÁC PHONG ĐẠO ĐỨC VÀ CÁC HÌNH PHẠT.

16.1. Thi đấu phải liên tục từ quả giao cầu đầu tiên cho đến khi trận đấu kết thúc, ngoại trừ như cho phép ở các Điều 16.2 và 16.3.

16.2. Các quãng nghỉ;

16.2.1. Không quá 60 giây trong một ván khi một bên ghi được 11 điểm; và

16.2.3. Không quá 120 giây giữa ván đầu tiên và ván thứ hai, giữa ván thứ hai, giữa ván thứ hai và ván thứ ba được cho phép trong tất cả các trận đấu.

(Đối với trận đấu có truyền hình, trước khi trận đấu diễn ra, Tổng trọng tài có thể quyết định các quãng nghỉ nêu ở Điều 16.2. là bắt buộc và có độ dài cố định cho phù hợp)

- 16.3. Ngưng trận đấu;
- 16.3.1. Khi tình thế bắt buộc không nằm trong kiểm soát của VĐV. Trọng tài chính có thể cho ngừng thi đấu trong khoảng thời gian xét thấy cần thiết.
- 16.3.2. Trong những trường hợp đặc biệt. Tổng trọng tài sẽ chỉ thị trọng tài chính cho ngừng thi đấu.
- 16.3.3. Nếu trận đấu được ngừng, tỷ số hiện có vẫn giữ nguyên và trận đấu sẽ tiếp tục trở lại từ tỷ số đó.
- 16.4. Trì hoãn trận đấu;
- 16.4.1. Không được phép trì hoãn trong mọi trường hợp để giúp VĐV phục hồi thể lực hoặc nhận chỉ đạo.
- 16.4.2. Trọng tài chính là người duy nhất quyết định về mọi sự trì hoãn trong trận đấu.

- 16.5. Chỉ đạo và rời sân.
- 16.5.1. Trong trận đấu, chỉ khi cầu không trong cuộc(Điều !5), thì một VĐV mới được phép nhận chỉ đạo.
- 16.5.2. Trong một trận đấu, không có một VĐV nào rời sân nếu chưa được sự đồng ý của trọng tài chính ngoại trừ trong các quãng nghỉ như nêu ở Điều 16.2.
- 16.6. Một VĐV không được phép.
- 16.6.1. Cố tình trì hoãn hoặc ngưng trận đấu;
- 16.6.2. Cố tình sửa đổi hoặc phá quả cầu để thay đổi tốc độ hoặc đường bay của quả cầu;
- 16.6.3. Có tác phong thái độ gây xúc phạm; hoặc.
- 16.6.4. Phạm lỗi tác phong đạo đức mà không có ghi trong Luật cầu lông.

- 16.7. Xử lý sai phạm.
- 16.7.1. Trọng tài chính sẽ áp dụng Luật đối với bất cứ vi phạm nào về các điều 16.4, 16.5. Hay 16.6. bằng cách.
- 16.7.1.1. Cảnh cáo bên vi phạm.
- 16.7.1.2. Phạm lỗi bên vi phạm nếu trước đó đã cảnh cáo. Một bên vi phạm hai lỗi như vậy được xem là một vi phạm liên tục hoặc
- 16.7.2. Trong trường hợp vi phạm hiển nhiên, các vi phạm liên tục, hoặc vi phạm vào Điều 16.2. Trọng tài chính sẽ phạt lỗi bên vi phạm và báo cáo ngay với Tổng trọng tài, Người có quyền truất quyền thi đấu của bên vi phạm.

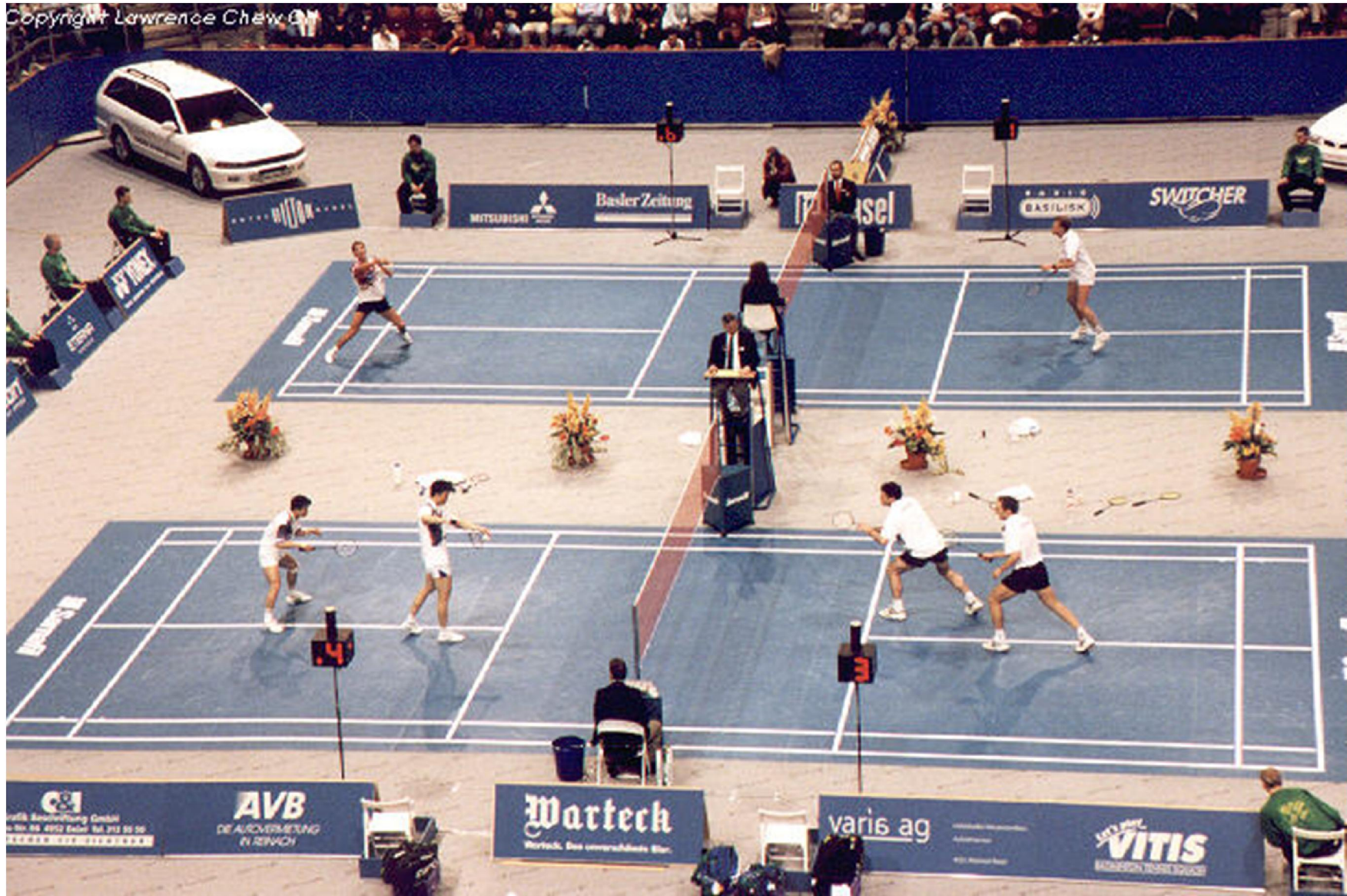
CHƯƠNG V: PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC THI ĐẤU VÀ TRỌNG TÀI CẦU LÔNG.

A. HÌNH THỨC THI ĐẤU

- + Thi đấu cá nhân: Căn cứ vào thành tích của từng đấu thủ để xác định thứ hạng người trong giải.
- + Thi đấu đồng đội: Kết quả thi đấu đồng đội phụ thuộc vào số điểm trận thắng thua của từng đấu thủ trong đội cộng lại để xác định vị trí của đội trong giải.
- + Thi đấu cá nhân - đồng đội: Thành tích của từng đấu thủ trong đội vừa được tính để xếp hạng cho cá nhân đấu thủ vừa được tổng hợp lại để tính thành tích cho đồng đội.



Copyright Lawrence Chew



AVB
AVB Beschaffung GmbH
Tel. 04 2952 Fax: 04 212 85 00

AVB
DE AUCHEMUNG
N. ZWACH

Wartech
Wartech. Das unverwundliche Bein.

varis ag
varis ag

VITIS
VITIS

B. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC THI ĐẤU.

Có 2 phương pháp thi đấu cơ bản: đấu vòng tròn và đấu loại trực tiếp. Ngoài ra còn phương pháp thi đấu hỗn hợp: vận dụng cả đấu loại trực tiếp và đấu vòng tròn.

•1. Phương pháp đấu vòng tròn

Mỗi đội lần lượt gặp nhau, phương pháp này có ưu điểm là có thể xác định một cách chính xác trình độ của các đội (đấu thủ). Xếp hạng một cách công bằng tránh được hiện tượng “may rủi” hoặc các đội khá loại nhau ngay từ đầu. Song nhược điểm là thời gian kéo dài, trận đấu nhiều, công tác tổ chức và trọng tài tốn nhiều công phu.



- Thi đấu vòng tròn 3 loại: Vòng tròn đơn (mỗi đội, đấu thủ lần lượt gặp nhau một lần); vòng tròn kép (mỗi đội, đấu thủ lần lượt gặp nhau 2 lần).
- Thi đấu vòng tròn đơn:
- Cách tính số trận và vòng đấu:

$$X = A \frac{(A - 1)}{2}$$
- - Tính số trận theo công thức:
- Trong đó: X là tổng số trận đấu., A là đội (đấu thủ) tham gia thi đấu.
- Tính vòng đấu theo công thức:
- $D = A - 1$ (nếu số đội, đấu thủ tham gia thi đấu là một số chẵn).
- $D = A$ (nếu số đội, đấu thủ tham gia thi đấu là một số lẻ).



- **Ví dụ 1:** Có 6 đội tham gia thi đấu

- Tổng số trận đấu là:

$$X = \frac{6(6-1)}{2} = 15 \text{ trận}$$

- Số vòng đấu là: $D = 6 - 1 = 5$ vòng.

- **Ví dụ 2:** Có 9 cầu thủ tham gia thi đấu:

- Tổng số trận đấu là:

$$X = \frac{9(9-1)}{2} = 36 \text{ trận}$$

- Số vòng đấu là: $D = 9$ vòng

- Nếu thi đấu vòng tròn kép thì tổng số trận đấu và tổng số vòng đấu tăng lên gấp đôi.

- Cách vạch biểu đồ xác định thứ tự trận đấu, vòng đấu để theo dõi kết quả thi đấu:

- + Trường hợp số đội, đấu thủ tham gia là một số chẵn.



Biểu đồ thi đấu: 6 vận động viên (đội)

Các vòng đấu				
I	II	III	IV	V
1 – 6	1 – 5	1 – 4	1 – 3	1 - 2
2 – 5	6 – 4	5 – 3	4 – 2	3 - 6
3 – 4	2 – 3	6 – 2	5 – 6	4 - 5



Biểu đồ thi đấu: 5 vận động viên (đội)

Các vòng đấu				
I	II	III	IV	V
$(x) - 5$	$(x) - 4$	$(x) - 3$	$(x) - 2$	$(x) - 1$
1 - 4	5 - 3	4 - 2	3 - 1	2 - 5
2 - 3	1 - 2	5 - 1	4 - 5	3 - 4

Cách làm:

Xác định số vòng đấu theo công thức: $D = A$.

Lấy x cố định, nếu đội, đấu thủ nào gặp x coi như được nghỉ, còn lại cách làm như biểu đồ 6 vận động viên (đội).



Bảng tổng hợp kết quả thi đấu vòng tròn của 5 VĐV

VĐ V	A	B	C	D	E	Trận		Hiệp		Điểm	Xếp hạng
						Thắng	Thua	Thắng	Thua		
A		21/12	21/19	20/22		2	1			4	II
		21/18	21/16	19/21							
		2 - 0	2 - 0	0 - 2							
B	12/21						1		2	0	
	18/21										
	0 - 2										
C	19/21						1		2	0	
	16/21										
	0 - 2										
D	22/20				21/19	2				4	I
	21/19				17/21						
	2 - 0				22/20						
					2 - 1						
E				19/21			1	1	2	0	III
				21/17							
				20/22							
				1 - 2							

- *Thi đấu vòng tròn kép:*
- Cách vạch biểu đồ thi đấu cũng giống như thi đấu vòng tròn đơn, nhưng mỗi đội, đấu thủ gặp nhau 2 lần (mỗi lượt đi và một lượt về).
- *Thi đấu vòng tròn chia bảng:*
- Trường hợp số đội, đấu thủ tham gia đông nhưng ít thời gian thì dùng hình thức đấu vòng chia bảng. Thứ tự đó như sau:
- Chia đều số đội, đấu thủ tham gia vào nhiều bảng.
- Các đội cùng bảng bốc thăm chọn số của đội mình rồi lập biểu đồ thi đấu trong từng bản, các đội cùng bảng thi đấu vòng tròn xếp thứ tự trong bảng.
- Các đội đứng đầu các bảng đấu vòng tròn với nhau chọn đội vô địch.



2. Phương pháp thi đấu loại

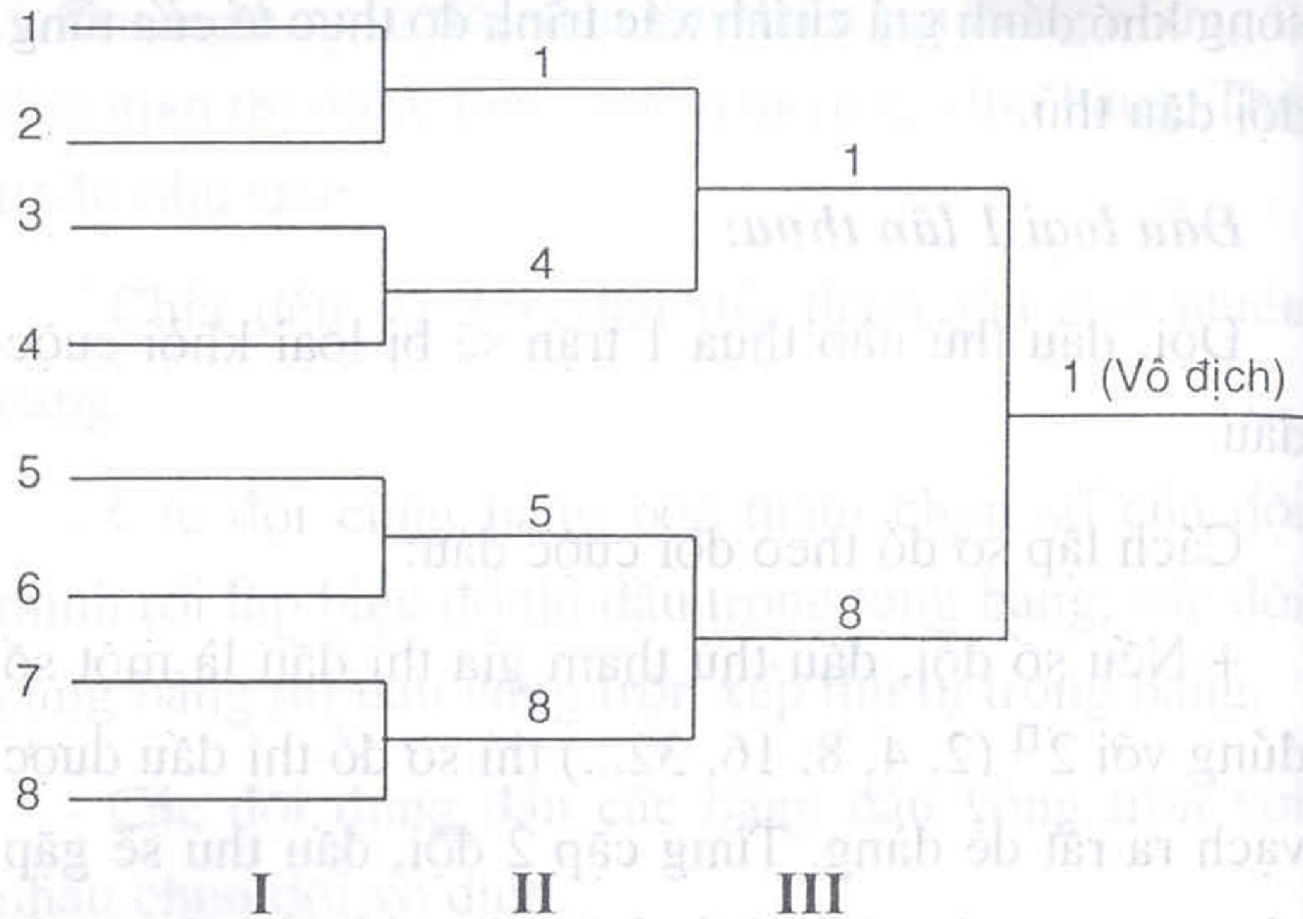
- Trong quá trình thi đấu, nếu đội, đấu thủ nào thua 1 trận (đấu loại trực tiếp 1 lần thua) hoặc 2 trận (trong đấu loại trực tiếp 2 lần thua) sẽ không được thi đấu nữa.
- Phương pháp này có thể rút ngắn được thời gian, song khó đánh giá chính xác trình độ thực tế của từng đội đấu thủ.



- *Đấu loại 1 lần thua:*
- Đội, đấu thủ nào thua 1 trận sẽ bị loại khỏi cuộc đấu.
- Cách lập sơ đồ theo dõi cuộc đấu:
- + Nếu số đội, đấu thủ tham gia thi đấu là một số đúng với 2^n (2, 4, 8, 16, 32...) thì sơ đồ thi đấu được vạch ra rất dễ dàng. Từng cặp 2 đội, đấu thủ sẽ gặp nhau ngay ngày thứ nhất. Lúc này chỉ cần chọn các hạt nhân đưa vào đầu, cuối, giữa đi lên và giữa đi xuống của sơ đồ, còn các đội khác cho bốc thăm vào các bảng thi đấu.
- *Ví dụ:* Vạch sơ đồ bảng thi đấu cho 8 đội, đấu thủ:



Sơ đồ thi đấu loại trực tiếp 8 VĐV



- + Nếu tổng số tham gia không đúng với một số là 2^n thì sẽ có một số đội phải tham gia thi đấu vòng đầu (vòng 1) để vòng 2 còn lại số đội, đấu thủ đúng với 2^n . Công thức tính như sau:
- $X = (A - 2^n) \cdot 2$
- Trong đó: X là số đội, đấu thủ tham gia thi đấu vòng đầu.
- A là tổng số đội, đấu thủ tham gia giải.
- 2 là cơ số
- n là lũy thừa ($2^n < A$)



Ví dụ: Vạch sơ đồ thi đấu cho 11 đội, đấu thủ.
Số đấu thủ phải tham gia thi đấu vòng đầu là:

$$X = (11 - 23) 2 = 6 \text{ đấu thủ.}$$

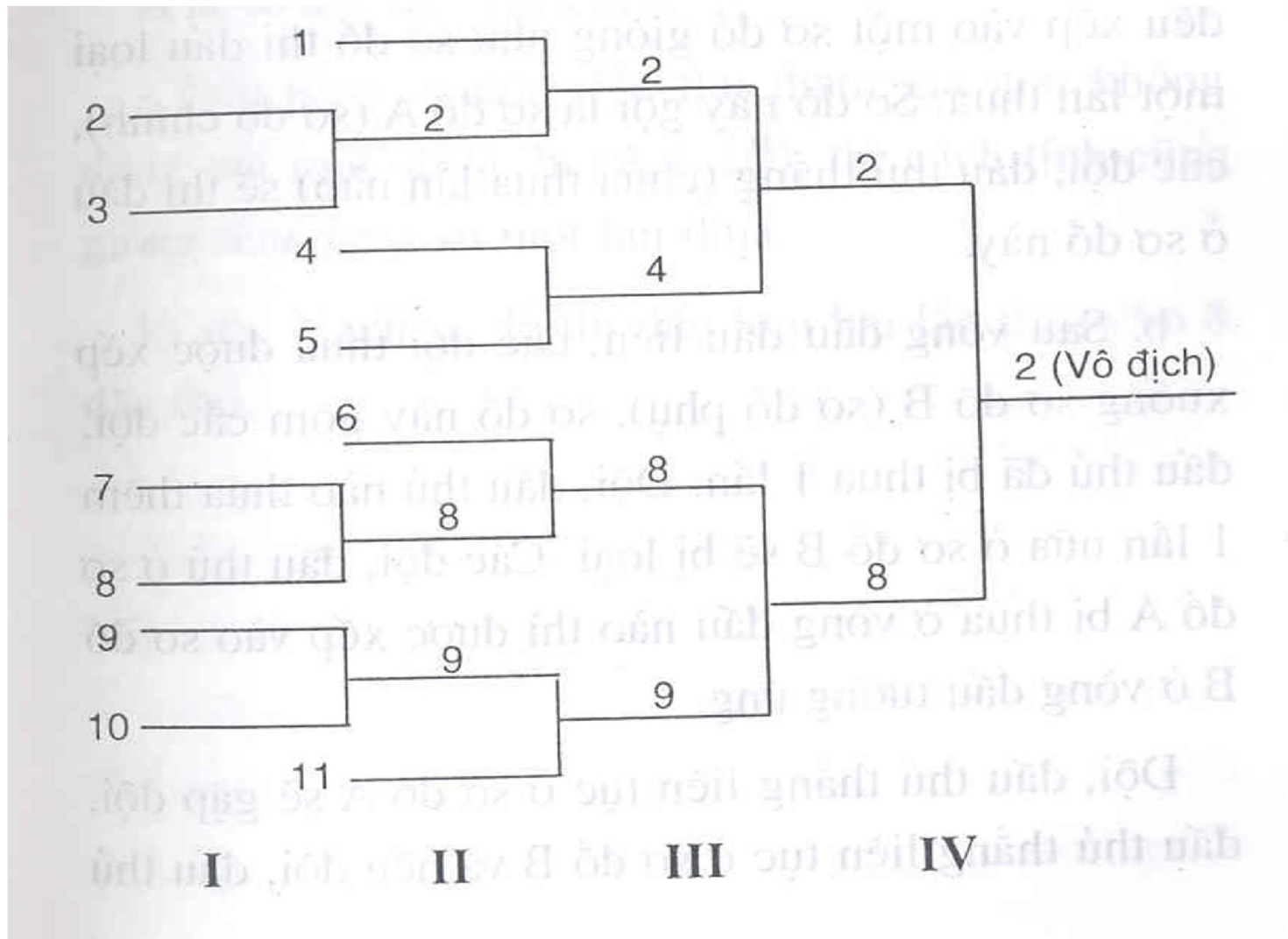
Còn 5 VĐV được đọi để thi đấu vòng 2.

Tổng số trận đấu trong phương pháp thi đấu loại trực tiếp một trận thua bằng số đội, đấu thủ tham gia trừ đi 1.

$$Y = A - 1$$



Sơ đồ thi đấu loại trực tiếp 11 VĐV



Đấu loại 2 lần thua:

Đội, đấu thủ nào thua 2 trận sẽ bị loại ngay khỏi cuộc thi. Phương pháp thi đấu này phần nào khắc phục được sự “may rủi” và cho phép xác định trình độ thứ hạng của các đội, đấu thủ tương đối chính xác. Tuy nhiên việc lập sơ đồ và theo dõi các trận đấu khá phức tạp, đòi hỏi phải tỉ mỉ, chu đáo.

Cách lập sơ đồ theo dõi kết quả thi đấu gồm 2 phần:

a) Đầu tiên, tất cả các đội, đấu thủ tham gia giải đều xếp vào một sơ đồ giống như sơ đồ thi đấu loại một lần thua. Sơ đồ này gọi là sơ đồ A (sơ đồ chính), các đội, đấu thủ thắng (chưa thua lần nào) sẽ thi đấu ở sơ đồ này.



b) Sau vòng đấu đầu tiên, các đội thua được xếp xuống sơ đồ B (sơ đồ phụ), sơ đồ này gồm các đội, đấu thủ đã bị thua 1 lần. Đội, đấu thủ nào thua thêm 1 lần nữa ở sơ đồ B sẽ bị loại. Các đội, đấu thủ ở sơ đồ A bị thua ở vòng đấu nào thì được xếp vào sơ đồ B ở vòng đấu tương ứng.

Đội, đấu thủ thắng liên tục ở sơ đồ A sẽ gặp đội, đấu thủ thắng liên tục ở sơ đồ B và nếu đội, đấu thủ ở sơ đồ A lại thắng thì sẽ là vô địch. Nếu đội, đấu thủ ở sơ đồ B thắng thì phải đấu thêm một lần nữa (vì đội, đấu thủ ở sơ đồ A mới thua một lần, bằng số lần thua của đội, đấu thủ ở sơ đồ B), trong trận này đội, đấu thủ ở sơ đồ nào thắng thì sẽ vô địch.



- Tổng số trận đấu trong phương pháp đấu loại 2 lần thua là:

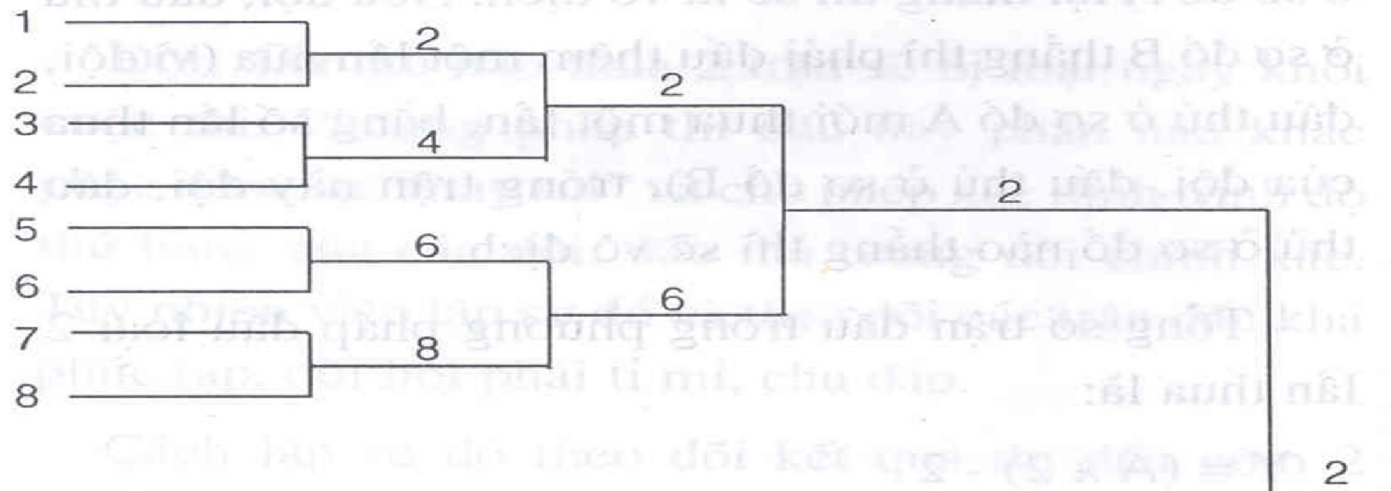
$$Y = (A \times 2) - 2$$

- Trong đó: Y là tổng số trận đấu.
- A là số đội tham gia giải
- Nếu tổng số đội, đấu thủ tham gia giải không đúng với một số là $2n$ ($A \neq 2n$), thì cách tính cũng giống như đấu loại một lần thua.
- *Ví dụ:* Vạch sơ đồ thi đấu hai lần thua cho 8 đấu thủ:
- *Thi đấu hỗn hợp*
- Phương pháp thi đấu này tổng hợp cả hai phương pháp trên. Có thể giai đoạn đầu chia bảng thi đấu vòng tròn, giai đoạn sau đan chéo, hoặc giai đoạn đầu đấu trực tiếp, giai đoạn sau còn 4 đội (đấu thủ) đấu vòng tròn...
- *Chú ý:* Tổ chức theo điều lệ giải quy định.

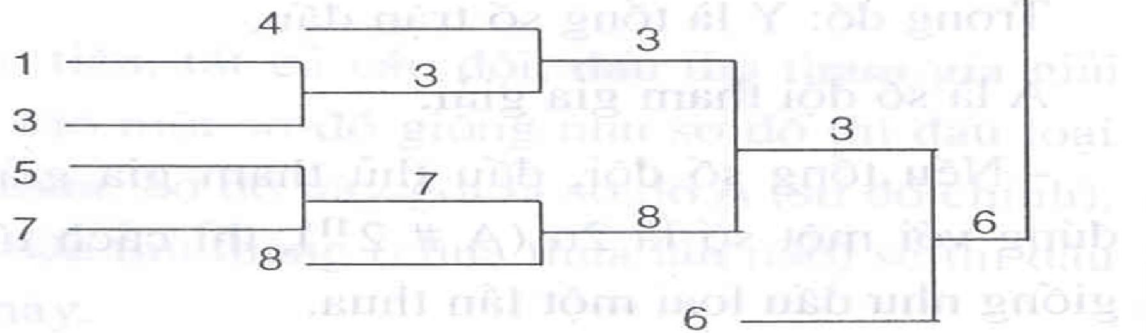


sơ đồ thi đấu hai lần thua cho 8 đấu thủ:

SƠ ĐỒ A



SƠ ĐỒ B



C. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI ĐẤU

- Nêã ñãûm bãúo tả chöüc möät giaûi ñãáu cãn cãn cöu vảo quy möa vảo tính chaát của giaûi ñêã cöu söi chuaån bò cho phuo hõip. Thoâng thöông tả chöüc möät giaûi thi ñãáu cãn loâng bao goàm : công taüc chuaån bò, tieán haønh thi ñãáu vảo tảng keát ruýt kinh nghiẽm
- *a. Công taüc chuaån bò* : Công taüc chuaån bò cho möät giaûi thi ñãáu cãn loâng laø ráat quan troïng cöu theã chia thaønh 2 giai ñoãin goàm :
 - * *Giai ñoãin 1* : Tröôüc khi thaønh läp Ban tả chöüc giaûi cãn giaûi quyết möät số công vieäc sau :
 - + Läp keá hoãich tả chöüc giaûi : Khi läp keá hoãich cãn cãn cöu vảo cãn cöu sôu sau:



- Chủ trương của cấp lãnh đạo tổ chức giải
- Mục đích, ý nghĩa của giải.
- Lực lượng, đối tượng tham dự giải.
- Thời gian tổ chức giải.
- Cơ sở vật chất phục vụ cho giải (Kinh phí, sân bãi dụng cụ, nơi đón tiếp các đoàn về tham gia, cơ cấu giải thưởng)
- + Dự kiến thành lập ban tổ chức giải bao gồm thành phần Ban tổ chức, phân công nhiệm vụ các thành viên.
- Sau khi đã lập xong kế hoạch và dự kiến thành lập Ban tổ chức giải cần gửi báo cáo lãnh đạo các cấp phê duyệt và tuyên bố tổ chức giải.



•* *Giai đoạn 2* : - Từ khi thành lập Ban tổ chức giải đến khi khai mạc giải bao gồm :

•+ Soạn thảo điều lệ giải và gửi ngay cho các đơn vị tham gia thi đấu.

•+ Thành lập các tiểu ban của giải và phân công nhiệm vụ cụ thể : Tiểu ban tuyên truyền + bảo vệ, tiểu ban thi đấu và tiểu ban vật chất .

•+ Tổ chức thông tin tuyên truyền về giải bằng nhiều hình thức khác nhau trong điều kiện cho phép như : Hạp báo, tuyên truyền phát thanh, truyền hình, Báo chí, Quảng cáo, Bảng Pano, áp phích, biểu ngữ ...

•+ Chuẩn bị cơ sở vật chất cho giải như : Sân bãi dụng cụ sân, lưới, cầu, ánh sáng) biên bản thi đấu, huy chương, giải thưởng .

- + Chuẩn bị đón tiếp các đoàn về dự giải, lo chỗ ăn, nghỉ, phương tiện đi lại sao cho thuận tiện cho các thành viên Ban tổ chức giải và các HLV, VĐV thi đấu.
- + Tập huấn trọng tài : Thông qua các quy định của điều lệ giải. Thống nhất về luật và những điểm luật chưa nêu rõ ràng, phân công các tổ trọng tài (Trọng tài chính, trọng tài biên, ... cho các tổ)
- + Họp lãnh đội thông qua danh sách đăng ký thi đấu lần cuối. Đồng thời phổ biến thống nhất các quy định của giải với các đoàn, kể cả luật lệ áp dụng 1 số điểm chưa rõ . Sau đó tiến hành bốc thăm và xếp lịch thi đấu cụ thể của giải.



- + Mời khách đến dự khai mạc và theo dõi thi đấu.
- + Kiểm tra lần cuối toàn bộ công tác chuẩn bị trước khi tiến hành khai mạc.

•***b. Tiến hành thi đấu*** : - Trong quá trình thi đấu các thành viên Ban tổ chức giải, các tiểu ban sẽ thực hiện công việc đã phân công. Nếu có vấn đề gì ở từng bộ phận thì người phụ trách bộ phận đó chịu trách nhiệm giải quyết, các trường hợp không giải quyết được phải báo cho cấp trên để giải quyết kịp thời.

•***c. Sau khi thi đấu*** : Từng bộ phận cần họp riêng để tổng kết rút kinh nghiệm, sau đó làm báo cáo gửi lên Ban tổ chức, Ban tổ chức sẽ căn cứ vào các báo cáo để tổng hợp, đánh giá tổng kết toàn ban và làm báo cáo gửi lên cấp trên



D. SOẠN THẢO ĐIỀU LỆ GIẢI

•3.4.1. Soạn thảo điều lệ :

•*a. Tầm quan trọng của điều lệ giải* : Con người là chủ thể của mọi hoạt động, mặt khác mỗi hoạt động bất kỳ nào cũng cần phải tuân theo một nguyên tắc, trật tự. Nếu không sẽ không thể đạt được mục đích đã đề ra. Điều lệ tham gia giải rất quan trọng bởi lẽ: Nó là luật pháp của cuộc đấu, là cơ sở để tổ chức thi đấu. Ban tổ chức và mọi người tham gia sẽ dựa vào đó mà tiến hành. Do đó khi không có điều lệ giải chúng ta sẽ không thể tổ chức thi đấu một cách có khoa học, khách quan được, điều lệ giải là mẫu mực của cuộc thi, nó thể hiện tính tập trung dân chủ cao độ. Nó bao gồm những vận động viên với vận động viên, giữa vận động viên với ban tổ chức, giữa các đội với nhau v.v.... Điều lệ sẽ quy định mọi vấn đề có liên quan đến hình thức, nội dung và kết quả của cuộc thi. Do đó, khi soạn thảo điều lệ phải xuất phát từ thực tiễn, từ yêu cầu về chính trị và phù hợp với trình độ chuyên môn.



•***b. Nội dung của điều lệ giải*** : Như trên đã phân tích về tầm quan trọng của điều lệ. Để đảm bảo đầy đủ các yếu tố của một giải đấu. Khi biên soạn điều lệ giải, chúng ta cần lưu ý phải đảm bảo nêu đầy đủ 7 vấn đề có tính chất nguyên tắc sau đây:

- Mục đích, ý nghĩa, tính chất của cuộc thi.
- Cơ quan lãnh đạo cuộc đấu.
- Điều kiện để tham gia thi đấu, nguyên tắc thủ tục đăng ký thi đấu.
- Thời gian, địa điểm, trình tự từ khi đăng ký thi đấu đến khi kết thúc giải.
- Biện pháp và nội dung tiến hành thi đấu :



- + Số môn thi đấu trong giải
- + Hình thức thi đấu.
- + Phương pháp xếp lịch thi đấu.
- + Nguyên tắc xếp hạng tính điểm.
- Chế độ áp dụng trong thi đấu :
 - + Bồi dưỡng.
 - + Khen thưởng, kỷ luật.
 - + Phương pháp xác nhận thành tích.
- Luật lệ áp dụng và những điều kiện cần lưu ý khác.



- ***c. Tổ chức học tập điều lệ*** : Điều lệ biên soạn xong, nên gửi trước cho các cơ sở (tối thiểu là 3 tháng) để các cơ sở tiến hành chuẩn bị và để đảm bảo tối ưu kết quả cuộc thi. Huấn luyện viên và vận động viên các cơ sở phải tiến hành nghiên cứu và học tập điều lệ thấm nhuần và nắm vững thể lệ, nguyên tắc tạo điều kiện tham gia thi đấu tốt.
- ***d. Đăng ký danh sách đấu thủ*** : Mỗi địa phương và cơ sở tham gia giải cần phải gửi danh sách các đấu thủ về ban tổ chức đúng kỳ hạn để ban tổ chức dễ dàng làm việc và thực hiện được khoa học chương trình tổ chức thi đấu.



•*e. Xếp loại đấu thủ* :Cần phải sắp xếp cho phù hợp. Có thể phân hạng để đánh giá đúng thực chất trình độ của phong trào.

•*f. Xếp hạng khu vực*: Trong các cuộc thi đấu lớn ví dụ như tổ chức giải toàn quốc. Số đấu thủ tham gia đông. Nếu như cứ đưa tất cả số đấu thủ về tham dự thì số vận động viên sẽ tăng lên quá nhiều, tổ chức công kênh và khó khăn hơn. Điều cần thiết là phải tổ chức gọn nhẹ, đánh giá được đúng đắn thực chất trình độ của phong trào. Do đó cần thiết phải chia ra các khu vực để thi đấu tuyển lựa những vận động viên xuất sắc của từng khu vực đồng thời đảm bảo chất lượng và số lượng nhất định ở trong vòng chung kết. Mặt khác tổ chức thi đấu ở các khu vực còn có tác dụng thúc đẩy phong trào địa phương phát triển. Khi phân chia khu vực cần quan tâm tới vấn đề lãnh thổ và trình độ vận động viên.



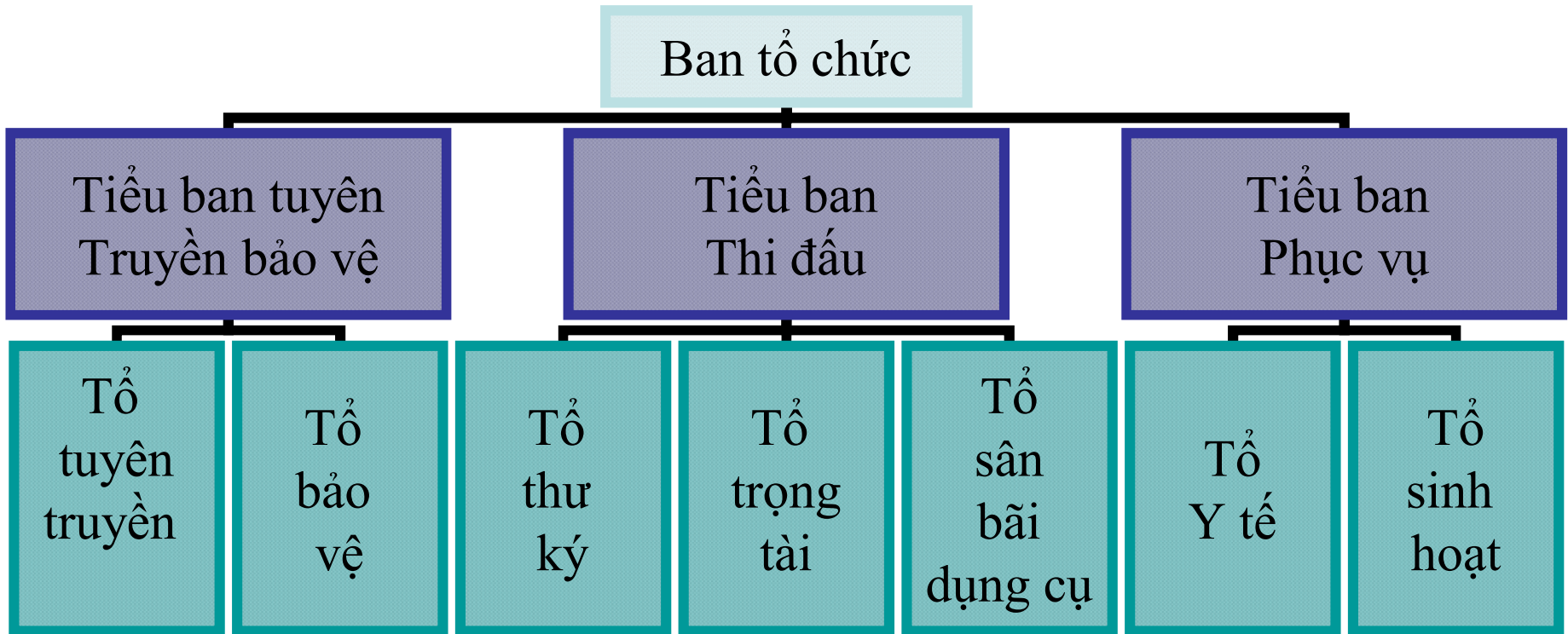
•**g. Xếp lịch, rút thăm, chia bảng:** Lịch thi đấu căn cứ vào điều lệ giải để sắp xếp. Khi sắp xếp lịch cần quy định trước về thời gian và địa điểm thi đấu của từng trận. Để từ đó các đội, các vận động viên mới có kế hoạch riêng để chuẩn bị cho thi đấu đạt kết quả tốt nhất.

•**3.5. Thành lập Ban tổ chức giải :** Thi đấu ở cấp nào thì do cơ sở TDTT tương ứng ở cấp đó đứng ra tổ chức. Tùy theo quy mô và hình thức thi đấu mà thành lập ban tổ chức cho phù hợp đối với đại hội lớn thông thường Ban tổ chức được cấu trúc như sau :

•**3.5.1 Cấu trúc thành phần ban tổ chức giải cầu lông :**



CƠ CẤU BAN TỔ CHỨC GIẢI



•3.5.2 *Quyền hạn - chức năng - nhiệm vụ của các bộ phận*

:

- 1. Trưởng ban tổ chức : Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung
- 2. Hai phó trưởng ban : Giúp việc cho trưởng ban
 - Một phó phụ trách tổ chức và vật chất : chịu trách nhiệm toàn bộ cơ sở vật chất, công tác tuyên truyền, bảo vệ phục vụ cho giải .
 - Một phó ban phụ trách về chuyên môn: Chịu trách nhiệm Quản lý điều hành mọi công tác chuyên môn phục vụ cho giải.
- 3. Các tiểu ban chuyên trách : Gồm 3 tiểu ban
 - a/. Tiểu ban chuyên môn : Gồm 3 tổ chuyên trách :
 - + Tổ thư ký : Phụ trách toàn bộ việc sắp xếp lịch, biên bản
 - ◀ i nhận thành tích, xếp hạng ...



•+ Tổ trọng tài : Có nhiệm vụ tổ chức, điều hành, ghi kết quả thi đấu và giải quyết mọi vấn đề chuyên môn trong các trận đấu.

•+ Tổ sân bãi, dụng cụ : Chịu trách nhiệm chuẩn bị mọi cơ sở vật chất để tổ chức thi đấu (Sân, lưới, cọc lưới, thước đo lưới Anh sáng1) lau chùi sân đấu sạch sẽ trong suốt quá trình diễn ra giải.

•b/. Tiểu ban tuyên truyền và bảo vệ : Gồm 2 tổ chuyên trách :

•+ Tổ tuyên truyền : Có nhiệm vụ thông tin tuyên truyền về giải ngay từ trước, trong và sau khi kết thúc giải, bao gồm các mặt : Quảng cáo, tuyên truyền

•+ Tổ bảo vệ : Có nhiệm vụ bảo vệ công tác trật tự của giải. Bảo vệ an ninh, an toàn cho các đại biểu, khách mời tới dự giải và cho mọi thành viên các đoàn về tham dự giải.



•c/. Tiểu ban vật chất : Gồm 3 tổ chuyên trách:

•+ Tổ hành chính : - Phụ trách chuẩn bị nghi lễ, đón tiếp khách mời, đại biểu, nước uống cho VĐV trong suốt quá trình diễn ra giải.

•+ Tổ tài chính : Có nhiệm vụ lo chỗ ăn, nghỉ, phương tiện đi lại, phần thưởng.....

•+ Tổ y tế : Có nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho toàn thể các đoàn về dự giải . Đề phòng cấp cứu chấn thương tại các khu vực thi đấu. Kiểm tra thức ăn xem có đảm bảo vệ sinh để ngăn ngừa bệnh tật ảnh hưởng đến thành tích của VĐV nói riêng và phong trào nói chung.



•Trên đây là cơ cấu và sơ đồ Ban tổ chức một đại hội. Khi tiến hành thi đấu, mỗi tổ có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi và thực hiện phần việc riêng của mình. Ban tổ chức sẽ chịu trách nhiệm chỉ đạo chung. Nếu gặp các trường hợp khó giải quyết cần đưa ra từng tổ hoặc từng tiểu ban ban bạc thống nhất quyết định. Khi thấy không thỏa đáng . Nếu tiểu ban không giải quyết được thì báo cáo lên ban tổ chức đề xin ya kiến giải quyết.Mỗi tổ có 1 đồng chí tổ trưởng phụ trách, chịu trách nhiệm chính trước ban tổ chức về mọi vấn đề chuyên môn của mình.

